



Tổng Công Kích Năm MẬU THÂN

Võ Trung Tín & Nguyễn Hữu Viên

Ngày Tết đến, đối với người Việt Nam là một ngày thiêng liêng, nhất là người dân thành thị đã đón mừng Xuân Mậu Thân 1968 với tiếng pháo liên hồi. Tết Mậu Thân là Tết nhiều pháo nổ hơn mọi Tết khác rất nhiều. Giới giàu có, giới mại bản đốt những tràng pháo năm bảy thước và đốt rất nhiều. Giới ít tiền cũng tranh hơi cố gắng bỏ tiền đốt một vài tràng pháo đón Xuân lấy hên.

Cộng Sản Bắc Việt (CSBV) và công cụ của họ là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMN) đã xuất toàn lực đánh lên Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) vào những ngày đầu Tết Mậu Thân trong năm 1968 trên khắp lãnh thổ Miền Nam khi họ đột ngột không giữ lời đề nghị ngưng chiến do chính họ đưa ra. Cộng Sản Bắc Việt cũng đã không nghĩ gì đến 3 ngày Tết Nguyên Đán, ngày truyền thống của dân tộc, những ngày đậm ảm nhất của xứ sở mỗi năm, hay sự yên vui của đồng bào để xum họp và cúng bái tổ tiên, một tập tục thiêng liêng từ ngàn xưa. Tuy mưu mô đã khéo, thuật xảo sắp đã hay, tiếng súng của Cộng Sản chỉ tạo được lợi thế bất ngờ trong vòn vey ít tiếng đồng hồ ở thủ đô Saigon và một số thị trấn của Việt Nam Cộng Hòa. Tính chung, Cộng Sản đã thảm bại vì Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã phản ứng rất mau lẹ. Và ngược lại điều tai hại cho họ là đã đụng đầu với sự lạnh nhạt của đồng bào Miền Nam khắp nơi.

Lợi dụng việc bỏ giới nghiêm và lệnh hưu chiến do chính họ long trọng ưng thuận Việt Cộng đã mở cuộc tổng công kích trên toàn thể miền Nam tự do để đánh vào các lực lượng của quân đội VNCH trong giờ phút uy linh đón mừng Xuân mới. Đột nhiên xen lẫn giữa tiếng pháo mừng Xuân, tiếng súng Việt Cộng bùng nổ. Hậu phương đang thanh bình, trong giây phút biến thành tiền tuyến.

TẾT MẬU THÂN

Đêm giao thừa 30 Tết, tức ngày 29/1/1968, Việt Cộng đồng loạt tấn công vào 5 thị xã thuộc Vùng 2 Chiến Thuật: (5 Tỉnh thành này thuộc Quân Khu 5 của CSBV họ theo lịch của Hà Nội, giao thừa trước một ngày nên không đồng loạt với các cánh quân khác)

Thị xã Nha Trang lúc 0 giờ 30.

Thị xã Darlac lúc 1 giờ 30.

Thị xã Kontum lúc 2 giờ 00.

Thị xã Qui Nhơn lúc 4 giờ 10.

Thị xã Pleiku lúc 4 giờ 40.

Đồng thời, Việt Cộng pháo kích và đột nhập vào Tổng Hành Dinh Quân Đoàn 1 lúc 3 giờ 40 sáng. Cũng trong đêm này, Việt Cộng đột kích vào Chi Khu Hội An, pháo kích vào thị xã Quảng Trị, phi trường Đà Nẵng, phi trường Non Nước về phía Nam Đà Nẵng khoảng 4 km và pháo kích tấn công nhiều đồn bót lẻ tẻ trên toàn quốc. Cả 5 thị xã kể trên và Tổng Hành Dinh Quân Đoàn 1 đều bị Việt Cộng lọt vào. Tuy nhiên tại Qui Nhơn, Nha Trang và Pleiku áp lực Việt Cộng đã được giải tỏa nhanh chóng. Tổng hành dinh Quân Đoàn 1 cũng đẩy lùi địch quân

trong vài giờ đồng hồ. Các lực lượng Việt Cộng tại các thị xã Ban Mê Thuột và Kontum cũng bị đẩy lui ngay. Tuy nhiên, tại hai thị xã này, Việt Cộng đã bám sát và tạo áp lực mạnh quanh vùng. Sau nhiều ngày chiến đấu, quân đội VNCH mới hoàn toàn làm chủ tình hình. Khi xảy ra vụ tấn công đêm giao thừa, chính quyền trung ương VNCH đã thông báo ngay cho các địa phương biết để kịp phòng bị.

Sáng ngày Mùng Một Tết (30/1/1968), trên đài phát thanh quốc gia Saigon Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tố cáo Việt Cộng vi phạm trắng trợn việc hưu chiến trong dịp Tết và tuyên bố hủy bỏ lệnh ngưng bắn của Chính Phủ VNCH.

Đêm mùng 1 Tết, tức 24 giờ sau các cuộc tấn công vào các tỉnh lỵ miền Cao nguyên và miền Trung, Việt Cộng mở các cuộc tấn công vào đô thành Saigon - Chợ Lớn và các tỉnh lỵ miền Nam. Tính theo kế hoạch tổng công kích, Việt Cộng đã đồng loạt mở các cuộc tấn công và đột kích vào 25 tỉnh lỵ và thị trấn trong số 44 Tỉnh của VNCH (xem bản đồ phía trên) thời gian như sau:

Tại Vùng 1 Chiến Thuật :

1. Huế bị tấn công đêm mùng 1 rạng mùng 2 Tết lúc 02 giờ
2. Quảng Trị bị tấn công đêm mùng 1 rạng mùng 2 Tết lúc 04 giờ
3. Quảng Tín bị tấn công đêm mùng 1 rạng mùng 2 Tết lúc 04 giờ
4. Quảng Ngãi bị tấn công đêm mùng 1 rạng mùng 2 Tết lúc 04 giờ

Tại Vùng 2 Chiến Thuật:

1. Bình Thuận bị tấn công đêm mùng 1 rạng mùng 2 Tết lúc 3 giờ 25
2. Tuyên Đức bị tấn công đêm mùng 2 rạng mùng 3 Tết lúc 02 giờ

Tại Vùng 3 Chiến Thuật:

1. Thủ đô Saigon - Chợ Lớn - Gia Định bị tấn công đêm mùng 1 rạng mùng 2 Tết lúc 02 giờ.
2. Bình Dương bị tấn công đêm mùng 2 rạng mùng 3 lúc 04g25
3. Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 25 BB bị tấn công lúc 08g30 sáng mùng 2 Tết
4. Biên Hoà bị tấn công đêm mùng 2 rạng mùng 3 lúc 03 giờ
5. Long Khánh bị tấn công đêm mùng 4 rạng mùng 5 Tết lúc 01 giờ

Tại Vùng 4 Chiến Thuật:

1. Phong Dinh bị tấn công đêm mùng 1 rạng mùng 2 Tết lúc 03 giờ
2. Vĩnh Long bị tấn công đêm mùng 1 rạng mùng 2 lúc 03g30
3. Kiến Hoà bị tấn công đêm mùng 2 rạng mùng 3 lúc 03 giờ
4. Định Tường bị tấn công đêm mùng 2 rạng mùng 3 lúc 04 giờ
5. Kiên Giang bị tấn công đêm mùng 2 rạng mùng 3 lúc 02g40
6. Vĩnh Bình bị tấn công đêm mùng 2 rạng mùng 3 lúc 4g15
7. Kiến Tường bị tấn công đêm mùng 4 rạng mùng 5 lúc 04g15
8. Bộ Tư Lệnh Biệt Khu 44 bị tấn công đêm mùng 6 rạng mùng 7 lúc 1g25
9. Gò Công bị tấn công đêm mùng 7 rạng mùng 8 âm lịch lúc 2g35
10. Bạc Liêu bị tấn công đêm 12 rạng 13 âm lịch, tức ngày 10/2/68

Như vậy trong 44 tỉnh lỵ, Việt Cộng đã tấn công vào 28 nơi. Cuộc tấn công của Việt cộng kẻ ra cũng khá linh hoạt, tuy không diễn ra trong một lúc nhưng khoảng cách của các trận đánh ở các tỉnh lỵ không quá rời rạc.

Tại Sài Gòn, Quân Lực VNCH kịp thời đưa quân tăng viện vào thủ đô để đối phó. Quân số trực tiếp tham chiến tại thủ đô tính đến ngày 4 tháng 2/1968 đã lên hơn 10 tiểu đoàn, không kể các lực lượng Cảnh Sát đô thành.



Các địa phương bị tấn công trong dịp Tết Mậu Thân

Mắt Trận Sài Gòn

Địa danh Sài Gòn.

Địa danh Sài Gòn tồn tại trên nhiều thế kỷ, khoảng trên 300 năm, trước đó Sài Gòn có nhiều tên khác nữa. Năm 1698 Sài Gòn có tên là Huyện Tân Bình, lúc này chỉ khoảng 5,000 km², phía Tây là sông Sài Gòn.

Vào thời kỳ cổ đại, Sài Gòn thuộc đế quốc Phù Nam. Đầu thế kỷ 17 vùng đất này, lúc đó là một làng nhỏ, dân cư thưa thớt và mang tên Prei Nokor, nằm trong khu vực tranh chấp giữa Chân Lạp và Chiêm Thành.

Năm 1623, Chúa Nguyễn sai một phái bộ tới yêu cầu vua Chey Chettha II (năm 1620 cưới Công Chúa Ngọc Vạn của Chúa Nguyễn) cho lập đồn thu thuế tại Prei Nokor (Sài Gòn) và Kas Krobei (Bến Nghé). Đây là vùng rừng rậm hoang vắng nhưng cũng là địa điểm qua lại và nghỉ ngơi của thương nhân Việt Nam đi Campuchia và Xiêm La. Cùng khi đó, người Việt bắt đầu tập trung sinh sống tại xung quanh hai đồn này. Chẳng bao lâu, hai đồn thu thuế trở thành trung tâm thị tứ công nghiệp và thương nghiệp sầm uất.

Năm 1698, chúa Nguyễn cử Lê Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam, thiết lập chính quyền, các đơn vị hành chánh, chia đặt tỉnh lý v.v... Nguyễn Hữu Cảnh lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long và xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, đặt ra hai dinh Trấn Biên (Biên Hoà) và Phiên Trấn (Gia Định), ("Trấn" là khu vực quân sự, chưa ổn định việc cai trị). Từ đó, xứ Sài Gòn trở thành huyện Tân Bình, huyện sở đặt ở làng Tân Khai. Những xóm làng đầu tiên của Sài Gòn là xóm Hòa Mỹ (gần đường Cường Để) xóm Tân Khai (đường mé sông khoảng cầu Mống), xóm Long Điền, xóm Than, xóm Bàu Sen (cây Mai), xóm Phú Giáo, xóm Lò Bún, xóm cây Cui, xóm Rẫy Cải, xóm Ụ Ghe. Sài Gòn trở thành một thị trấn đông đúc với hơn một vạn dân và Minh Hương là xã đầu tiên của người Hoa tại Tân Bình.

Năm 1790, Sài Gòn được nâng lên thành Kinh Gia Định, nơi đóng đô của Nguyễn Ánh chống quân Tây Sơn. Vào năm 1802, dưới triều vua Gia Long, Gia Định Kinh được đổi thành Thành Gia Định (vì kinh đô là Huế), thuộc Trấn Gia Định.

Sau cuộc khởi nghĩa của Lê Văn Khôi, thành Gia Định bị phá huỷ, một thành mới nhỏ hơn gọi là thành Phụng được xây dựng. Thành này không chống nổi cuộc vây hãm của quân Pháp vài năm sau đó.

Vào năm 1859 sau khi chiếm được Sài Gòn, người Pháp đã gấp rút quy hoạch xây dựng Sài Gòn thành một đô thị lớn. Ngày 11 tháng 4 năm 1861, Phó Đô đốc Charner ra nghị định xác định địa giới Sài Gòn lúc đó: phía đông là sông Sài Gòn, phía bắc là rạch Thị Nghè, phía nam là rạch Bến Nghé, phía tây từ chùa Cây Mai đến đồn Kỳ Hòa, diện tích 25 km².

Từ năm 1954 sau Hiệp định Genève, Sài Gòn chính thức là Thủ Đô của Việt Nam Cộng hòa. Ngày 22 tháng 10 năm 1956, Tổng thống Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh số 143-NV đổi "Đô thành Sài Gòn-Chợ Lớn" thành "Đô thành Sài Gòn" và chia thành 8 quận hành chính (được đánh số: Quận 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8), dưới quận là phường (có 54 phường), dưới phường là khóm. Đầu năm 1967 hai xã An Khánh và Thủ Thiêm của quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định kề cận, được sáp nhập vào Đô thành Sài Gòn lập nên Quận 9. Tháng 7 năm 1969 thành lập Quận 10, Quận 11 trên cơ sở tách một phần Quận 5 và Quận 6. Lúc này thành phố có diện tích 71 km² với dân số khoảng 2 triệu người.

Thành phố tiếp tục phát triển rực rỡ và được mệnh danh là "Hòn ngọc Viễn Đông" (The Pearl of the Far East) hay "Paris Viễn Đông" (Paris de l'Extrême-Orient), với một hạ tầng cơ sở được xây dựng khá hoàn chỉnh.

Trong những ngày Tết Mậu Thân, VC muốn gây tiếng vang trong dư luận, đặc biệt là trong dư luận Hoa Kỳ nơi phong trào phản chiến đang lan rộng. Việt Cộng muốn cho mọi người thấy rằng ngay cả Dinh Độc Lập là biểu tượng quyền lực của miền Nam cũng có thể bị chúng uy hiếp. Chính vì vậy mà ngay trong đợt tấn công đầu, hai mục tiêu quan trọng nhất của chúng là Dinh Độc Lập và Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ. VC tập trung nỗ lực vào các khu lao động đông dân chúng. Ý đồ của chúng là tuyên truyền và khích động dân chúng nổi dậy trong kế hoạch “tổng công kích, tổng khởi nghĩa”. Cộng Sản Hà Nội đã ra lệnh cho các cán bộ và cán binh Việt Cộng tấn công vào đô thị của VNCH phải thực hiện ba nhiệm vụ quan trọng sau đây: a) phá hoại Hoa Kỳ về phương diện quân sự và chính trị, (b) phá hoại Việt Nam Cộng Hòa bằng cách làm tan rã quân đội và làm cho quần chúng không tin tưởng ở chính quyền quốc gia, (c) đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị bằng cách xúi dục người dân nổi dậy lật đổ chánh phủ.

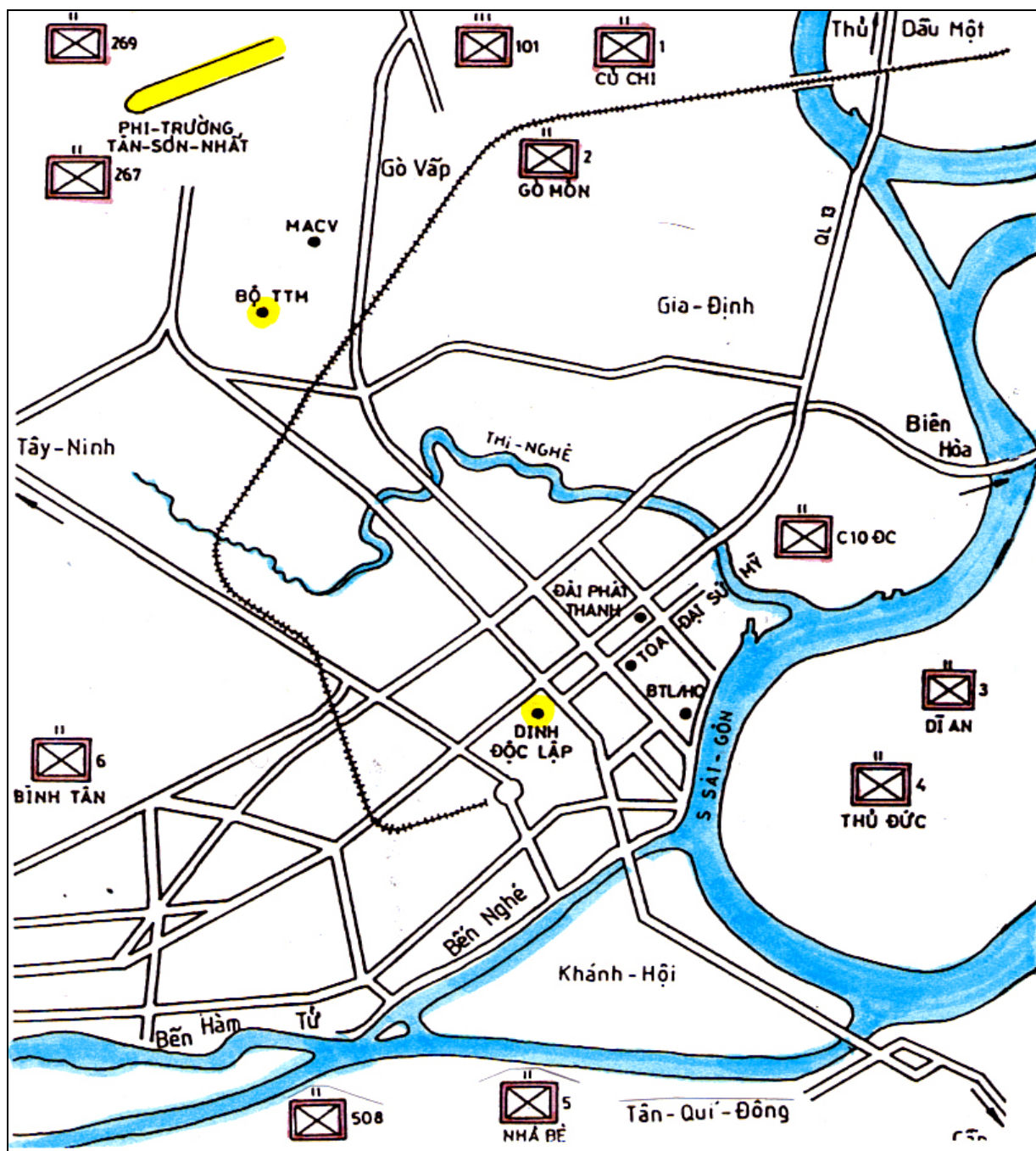
Kết quả là Việt Cộng đã hoàn toàn thất bại, trong khi đó họ đã phá hủy 50,000 căn nhà của dân, đem chết chóc đến cho 14,000 đồng bào đủ cả già trẻ gái trai và "vô sản hóa" 70,000 người đa số là dân lao động. Ngoài ra điều dã man chưa từng thấy trong lịch sử loài người là họ đã xua những lực lượng gồm 7 phần 10 con nít vào lò lửa chiến tranh và mở những cuộc pháo kích bừa bãi vào những khu gia cư nghèo khó, đông đúc không có lấy một cơ quan quân sự, để trả thù sự bất cộng tác của dân chúng.

Cộng Sản dám làm tất cả, dùng bất cứ phương tiện gì dù có tàn ác nhất nếu để đạt đến mục tiêu, tức chiến thắng cho họ

Lực lượng tham chiến của CSBV

Cộng Sản bắt đầu tấn công vào Sài Gòn vào lúc 2.00 sáng ngày mùng 2 Tết. Việt cộng dùng lực lượng đặc công F100 để tấn công vào các vị trí quan trọng. Trong khi đó các đơn vị chủ lực từ các vùng ngoại ô tiến vào các khu đông dân cư kêu gọi dân chúng nổi dậy. Các đơn vị cộng quân tấn công vào Sài Gòn Chợ Lớn và Gia Định đặt dưới quyền điều động của BTL tiền phương phía Bắc do Trần Văn Trà, Mai Chí Thọ và Lê Đức Anh chỉ huy và BTL tiền phương phía Nam do Võ Văn Kiệt và Trần Bạch Đằng chỉ huy. Danh hiệu của những đơn vị Việt Cộng trực tiếp tham chiến với các mục tiêu tấn kích được ghi nhận trong nội ô đô thành và ở vùng phụ cận như sau:

1. Một Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 271 (thuộc Công Trường 9) tăng cường cho TD56/U80 đánh vào TTHL Quang Trung và vùng phụ cận.
2. Các Tiểu Đoàn 267 và 269 phối hợp với thành phần của Trung Đoàn 271 đánh vào phi trường Tân Sơn Nhất.
3. Một tiểu đoàn/Tr đoàn 273/CT 9 tấn công Chi Khu Thủ Đức.
4. Tiểu Đoàn 1 Củ-Chi, được tăng cường một tiểu đoàn của Trung Đoàn 101 (thuộc Công Trường 7) và một thành phần của Tiểu Đoàn 2 Cơ Giới đánh chiếm các căn cứ quân sự Gò Vấp.
5. Tiểu Đoàn 2 Gò Môn phối hợp với đội đặc công J1/F100 tấn công Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) ở cổng số 4.
6. Tiểu Đoàn 3 Dĩ An, hay là "3/165A," tấn công khu vực Hàng Xanh.
7. Tiểu Đoàn 4 Thủ Đức, hay là "4/165A," tấn công khu xa lộ Saigon.
8. Tiểu Đoàn 6 Bình Tân, hay "6/165A" tấn công vùng Phú Thọ-Bà Hạt.
9. Tiểu Đoàn 508 Long An tấn công vùng Bình Tây.
10. Biệt-Động-Đội F100 tấn công vào nhiều mục tiêu khác nhau, gồm đài phát thanh, cổng số 5 ở Bộ Tổng Tham Mưu, Dinh Độc Lập, Bộ Tư Lệnh Hải Quân, Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, và Tòa Đại sứ Phi Luật Tân.



Các đơn vị VC tham chiến quanh Thủ đô Sài Gòn

Diễn Tiến :

6.00 giờ chiều ngày mùng 1 Tết (30/1/1968) Đô thành Sài Gòn được lệnh báo động. Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù được lệnh tăng phái khẩn cấp cho Biệt Khu Thủ Đô một đại đội để giữ an ninh. ĐĐ15ND do Đại Úy La Trịnh Tường chỉ huy được chỉ định thi hành và đặt dưới quyền điều động của cục An Ninh Quân Đội.

Đại Đội 15 ND chia đơn vị ra thành 3 toán, một Trung Đội trấn giữ tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở đường Hồng Thập Tự, một Trung Đội giữ an ninh vòng đai cục An Ninh Quân Đội ở đường Mạc Đĩnh Chi và một Trung Đội trấn giữ trên lầu đài Phát Thanh Sài Gòn làm thành phần trừ bị cho

một đơn vị Đại Đội Cảnh Sát Dã chiến và chỉ đặt một chốt chặn có 4 binh sĩ trên đường Phan Đình Phùng phía trái đài phát thanh. Đến nửa đêm, tình hình vẫn yên tĩnh.

Trong khi đó TĐ8ND chuẩn bị lên đường ra Đà Nẵng để hoán chuyển TĐ5ND về hậu cứ đường quân và chỉnh trang đơn vị. Vì vậy 2 Đại Đội / TĐ8ND đã sẵn sàng với trang bị đầy đủ lúc nửa đêm có mặt tại bãi bốc Phi Trường Tân Sơn Nhất cạnh Trung Tâm Huân Luyện Nhảy Dù chờ lên phi cơ.

Đến 1.00 giờ sáng, (ngày 31/1/1968) VC khởi đầu tấn công vào cổng gác Nguyễn Du của Dinh Độc Lập bằng B-40 và hàng loạt AK-47. Cổng này nằm trên đường Nguyễn Du ngay góc đường Thủ Khoa Huân. VC dự tính bắn sập vọng gác này để vượt rào cản vào bên trong đặt chất nổ, toán Cảnh Sát Chi Tao Đoàn liền nhào tới bắn trả đẩy chúng vào một cao ốc 5 tầng bỏ trống đang xây cất dở trên đường Thủ Khoa Huân và tiêu diệt.

Sau đó lệnh báo động được ban hành, cấm tất cả mọi xe cộ kể cả xe tuần tiểu xuất nhập vào các công thự quốc gia kể cả đài phát thanh. Đúng 2.55 giờ, một xe Quân cảnh Mỹ và một xe Simca dân sự đến dừng lại trước cổng đài phát thanh và bắt đầu tấn công toán gác cổng. 3 Binh sĩ Nhảy Dù tử thương ngay tức khắc. Lực lượng Nhảy Dù phản ứng nhanh chóng, điều động toán ứng trực trên nóc đài phát thanh và Trung Đội tại cục ANQĐ phản công quyết liệt (Toán CSĐC canh gác đã lặn mất). Sau 2 giờ quần thảo, Trung Đội Nhảy Dù đã tiêu diệt 14 tên VC dự định đột nhập đài phát thanh để phát đi lời kêu gọi dân chúng hưởng ứng nổi dậy.



Xác Cộng quân bị hạ ngay trận đầu tiên tại đầu phi đạo Tân Sơn Nhất

Vào khoảng 3 giờ 45 rạng ngày mùng 2 Tết, Đại Đội 1 của Tiểu Đoàn 269 Việt Cộng xung phong vào Phi đạo Tân Sơn Nhất, tiền đồn OF 50-51 và OF 49-50. Bị phản công mạnh, Việt Cộng bèn cắt hàng rào mở một đường nhỏ xuyên qua bãi mìn để đánh xuyên hông cố gắng rút thanh toán hai tiền đồn này. Sau khi nhổ xong hai tiền đồn này, Việt Cộng bắt đầu dàn hàng ngang và di chuyển qua một bãi trống ở cuối phi đạo. Tại đây Việt Cộng nhìn thấy rõ ràng một bãi đậu phi cơ đủ-loại ở cách đó chừng 600 mét. Lúc đó là 5 giờ 20 sáng.

Giữa lúc đó, hai chiến xa M-8 của lực lượng phòng thủ xuất hiện bắn cản đường. Hai Đại Đội / TĐ8ND (chờ lên phi cơ để không vận ra Đà Nẵng) được lệnh tăng phái trợ chiến cho BTL Không Đoàn 33 bảo vệ phi trường. Loạt súng phản công đầu tiên đã chặn đứng toán Việt Cộng khi họ chỉ còn cách phi đạo khoảng 400 mét. Những cán binh Việt Cộng hốt hoảng tìm chỗ ẩn nấp và bố trí nhưng không kiếm được một điểm tựa nào trong cánh đồng cỏ hoang này.

Hai chiến xa M-8 dần dần tẻ qua hai bên rồi bắn chéo cạnh xe để nhường chính diện cho đơn vị Nhảy Dù phản công. Quân Việt Cộng đột nhiên bị dồn vào một vị thế bất lợi. Họ tháo lui và chạy vào cố thủ trong các tiền đồn đã chiếm được.

Khoảng 8.00 giờ sáng, một đoàn thiết vận xa của Hoa Kỳ từ Củ Chi về Saigon di chuyển ngang qua phía đầu phi đạo, bị Việt Cộng bắn chặn làm cháy hai chiếc. Các thiết vận xa đã phản công bắn đại bác ngay vào đồn OF 50-51 khiến Việt Cộng phải rời khỏi khu vực phòng thủ và rút vào khu vực hăng dẹt Vinatexco, sau đó lực lượng Nhảy Dù đã xung phong và chiếm lại các tiền đồn OF và bao vây Cộng quân trốn vào hăng dẹt. Trong trận này có 162 Việt Cộng bỏ thây. Một xe ủi đất đã được đem đến để đào một hố rộng để chôn họ.

Sáng mùng 2 Tết, các đơn vị Việt Cộng mưu toan đánh úp các cơ quan đầu não của Việt Nam Cộng Hòa đã không thành công trong đêm trước. Việt Cộng không đánh vào bất cứ một cơ quan nào của Hoa Kỳ. Và với các cánh quân nói trên, họ hy vọng ở sự tiếp tay nổi dậy của dân chúng, cố gắng lan tràn vào các khu đông dân cư. Dân chúng thấy Việt Cộng đến đâu, đều lũ lượt dắt díu nhau lánh cư vào trong thành phố.

Ngay trong đêm mùng 2, lực lượng phản công của chánh phủ được tung ra. Trong khi đó Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù chia quân làm hai cánh. Cánh thứ nhất gồm hai đại đội được phái tới giải tỏa cổng số 4 của Bộ Tổng Tham Mưu. Nhưng suốt ngày vẫn không giải quyết xong vì Việt Cộng núp trong khu nhà bằng gạch của Trường Sinh Ngữ Quân Đội và bắn ra dữ dội. Cánh thứ hai với hai đại đội còn lại bảo vệ đầu phi đạo Tân Sơn Nhất ở Bà Quẹo và ngăn chặn Cộng quân xâm nhập khu hăng dẹt Vinatexco.

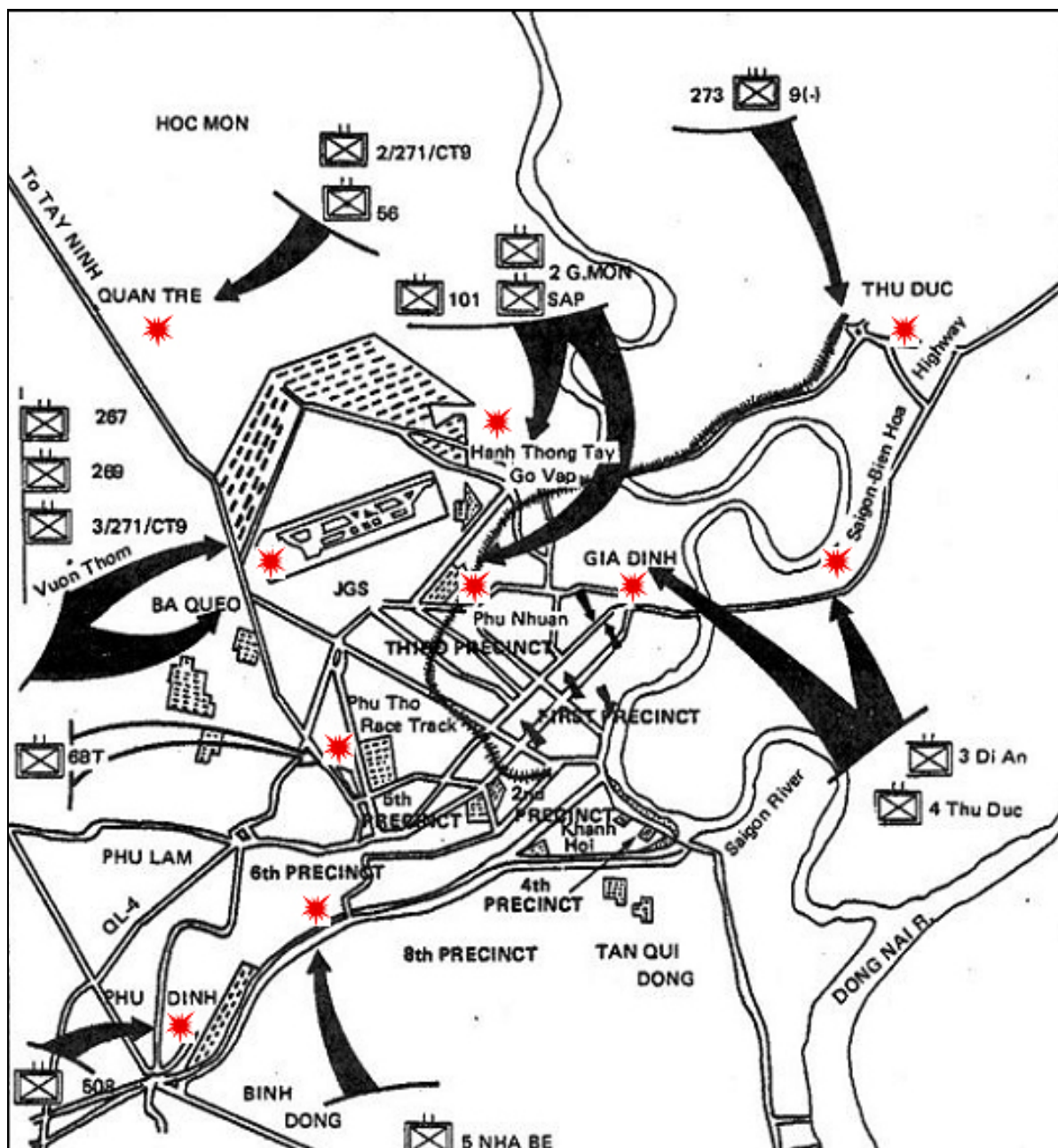
Vào buổi trưa, toàn bộ Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù từ Vũng Tàu được đưa về phi trường Tân Sơn Nhất chờ lệnh. Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân (BDQ) với bốn tiểu đoàn (Tiểu Đoàn 30, 33, 34 và 38) đang trấn đóng vòng quanh khu bán nguyệt từ Thủ Đức, Nhà Bè, Bình Chánh đến Hóc Môn. Đêm hôm đó, Liên Đoàn 5 nhận được lệnh gửi ngay hai tiểu đoàn Biệt Động Quân về giải cứu thủ đô. Tiểu Đoàn 30 và 38 Biệt Động Quân lập tức đã tiến vào thành phố trước khi trời sáng. Tiểu Đoàn 30 Biệt Động Quân đến khu vực Hàng Xanh Xa Lộ lúc 4 giờ sáng ngày mùng 2 Tết. Tại đây, các binh sĩ Mũ Nâu này đã chạm súng dữ dội với Việt Cộng. Trong khi đó Tiểu Đoàn 38 Biệt Động Quân xuất phát từ Nhà Bè vào 4 giờ sáng mùng 2 Tết đến giải tỏa khu Phú Thọ, Trần Quốc Toản.

Vào buổi chiều, đài phát thanh loan tin chiến sự tại khu Hàng Xanh cho biết quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã cầm chân một đơn vị VC. Một tin khác được loan đi vào hồi 17 giờ 00 yêu cầu dân chúng Bà Quẹo tránh xa khỏi hăng dẹt Vinatexco, nơi Việt Cộng đã bị TĐ8ND bao vây và dồn chúng vào khu vực này, quân đội sẽ oanh tạc vào đúng 18 giờ 00. Loa phóng thanh cũng kêu gọi toàn bộ lực lượng Việt Cộng trong khu vực này ra đầu hàng. Hăng dẹt Vinatexco sau đó đã bị oanh tạc thiêu rụi vào giờ ấn định trên. Quyết định oanh tạc được ban ra vì sợ Việt Cộng lợi dụng đêm tối sắp đến để tăng cường thêm quân đánh vào phi trường Tân Sơn Nhất.

Sáng mùng 3 Tết (1/2/1968), tám tiểu đoàn tổng trừ bị đã có mặt tại đô thành. Các lực lượng này được phối trí để mở các cuộc phản kích như sau:

- Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù bảo vệ đài phát thanh và làm lực lượng trừ bị.
- Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến trách nhiệm giải tỏa cổng xe lửa số 2 (Gia Định).
- Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến được điều động giải tỏa trại Cỏ Loa và Phù Đổng.
- Tiểu Đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến chặn đường rút lui của Việt Cộng tại trại Cỏ Loa.

- Tiểu Đoàn 30 Biệt Động Quân giải tỏa khu Hàng Xanh Xa Lộ.
- Tiểu Đoàn 38 Biệt Động Quân giải tỏa khu Phú Thọ, Bà Hạt.
- Tiểu Đoàn 6 và 8 Nhảy Dù giải tỏa cổng số 4 trại Trần Hưng Đạo.



Các mũi tấn công của các đơn vị cộng quân quanh Sài Gòn

Cánh quân thứ hai của Việt Cộng mãi tới 7 giờ 05 sáng ngày mùng 2 Tết mới bắt đầu đánh vào cổng số 4 Bộ Tổng Tham Mưu. Việt Cộng lọt được vào cổng nhưng chỉ bám vào khu trường Sinh Ngữ Quân Đội không tiến sâu vào trong được.

Đến 09 giờ 00, 2 ĐĐ/TĐ8 Nhảy Dù đến tăng cường Bộ Tổng Tham Mưu. Lực lượng này với một vài thiết giáp M-41 mở cuộc phản công ở cổng số 4. Việt Cộng nằm trong các công sự phòng thủ có sẵn, nấp theo các nhà cửa và từ các cao ốc tại đường Võ Di Nguy nổi dài bắn vào

khiến các binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa không thể tiến được. Một chiến xa M-41 bị B-40 bắn cháy, một số chiến sĩ Nhảy Dù bị thương. Cả ngày mùng 2 Việt Cộng bám giữ khu công số 4.

Trước cuộc phản công, các phi cơ trực thăng thay nhau xạ kích khu hành chánh của Đại Đội Tổng Hành Dinh, khu trường Sinh Ngữ Quân Đội, khu trường Tổng Quản Trị. Kế đó các đơn vị Nhảy Dù theo hướng từ công số 3 và công số 2 tiến lên. Trước hỏa lực mạnh mẽ của Nhảy Dù từ 2 mặt dần rộng ra bắn vào, Việt Cộng phải mở đường máu rút ra phía rào trốn vào đường Võ Di Nguy. Cuộc hành quân này hoàn tất lúc 10 giờ sáng. Việt Cộng bỏ lại chiến địa 10 xác chết.

Trong ngày này, lực lượng Nhảy Dù đã hoàn tất nhiệm vụ giải tỏa công số 4 trại Trần Hưng Đạo ngay trong buổi sáng. Trực thăng võ trang đã phải oanh kích vào khu vực này gây thiệt hại về doanh trại cho Trường Sinh Ngữ Quân Đội, Trường Tổng Quản Trị, Trung Tâm Huấn Cù và Thính Thị và một vài thiệt hại nhỏ cho các cơ sở khác kế cận. Cũng trong ngày hôm đó, các tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến chiếm lại được các trại Cổ Loa và Phù Đồng. Cả hai nơi này đều bị Việt Cộng trấn giữ từ hôm xảy ra các trận đánh.

Trong ngày mùng 3 Tết, hoạt động của Việt Cộng trên toàn quốc có phần suy giảm tuy họ vẫn bám sát được vào một vài thành phố như Saigon, Huế, Ban Mê Thuột, Kontum, Mỹ Tho và Vĩnh Long. Còn tại các nơi, các phần tử Việt Cộng thất tán trong các khu dân cư và đang bị tiêu diệt.

Ngày 5/2/1968 Chiến dịch Trần Hưng Đạo được khai sinh do Đại tướng Cao Văn Viên (Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa) đích thân điều khiển để cấp thời giải tỏa thủ đô và thanh toán địch.

Thiếu Tướng Trần Thanh Phong (Tham Mưu Trưởng Liên Quân) làm tham mưu trưởng chiến dịch. Chuẩn Tướng Cao Hảo Hớn là tham mưu phó.

Chiến dịch Trần Hưng Đạo bao gồm một địa bàn hoạt động gồm thủ-đô cùng các vùng ven-đô, và cuộc hành quân đại quy mô này đã được chia làm sáu khu vực trách nhiệm (đến ngày 9 tháng 2/1968 thêm một khu vực trách nhiệm khác được giao cho lực lượng Hoa Kỳ phụ trách) và chiến dịch này được chấm dứt vào ngày 17/2/1968.

1- *Khu Vực Trách Nhiệm A* do Thiếu Tướng Dư Quốc Đống (Tur Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù) chỉ huy. Cuộc hành quân tảo thanh Việt Cộng tại Khu A do hai chiến đoàn Nhảy Dù phụ trách. Đó là Chiến Đoàn 2 (với các Tiểu Đoàn 6 và 8) phụ trách khu vực Bà Quẹo, Phú Thọ Hòa, Bà Điểm, và Tân Phú. Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù (với Tiểu Đoàn 1 và 3 Nhảy Dù) phụ trách khu vực Cổ Loa, Xóm Mới, và Gò Vấp. Trong khi đó tại Bộ Chỉ Huy Khu A có Tiểu Đoàn Pháo Binh Nhảy Dù và Chi Đoàn 2/10 Thiết vận xa trấn đóng.

2- *Khu Vực Trách Nhiệm B* do Đại Tá Yên (Tur Lệnh Thủy Quân Lục Chiến) chỉ huy. Khu B thuộc vùng trách nhiệm của binh chủng Thủy Quân Lục Chiến gồm Chiến Đoàn "B", Tiểu Đoàn Pháo Binh (cũng trực thuộc Thủy Quân Lục Chiến) và Chi Đoàn 1/5 Chiến Xa phụ trách khu vực Gia Định, xa lộ, và Thủ Đức.

3- *Khu Vực Trách Nhiệm C* do Chuẩn Tướng Nguyễn Ngọc Loan (Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia) chỉ huy. Khu C tương đối yên tĩnh. Trách nhiệm tảo thanh Việt Cộng được trao cho các đơn vị Cảnh Sát đô thành và Cảnh Sát Dã Chiến phụ trách. Cuộc hành quân tại khu này bao gồm các quận hành chánh 1, 2, 3, 4 và 5.

4- *Khu Vực Trách Nhiệm D* do Đại Tá Trần Văn Hai (Chỉ Huy Trưởng BCH/BĐQ) chỉ huy. Khu D thuộc vùng trách nhiệm của binh chủng Biệt Động Quân, gồm Liên Đoàn 5 (với 4 tiểu đoàn) được phân chia như sau: Tiểu Đoàn 33 phụ trách khu vực Bình Thới, Cầu Tre. Tiểu Đoàn 38 phụ trách khu vực Minh Phụng. Tiểu Đoàn 41 phụ trách khu vực Phú Định. Tiểu Đoàn 30 phụ trách khu vực Bình Đông. Các đơn vị Biệt Động Quân này phải hoạt động trên địa bàn của các quận hành chánh 6, 7 và 8. Ngoài các lực lượng trên, Bộ Chỉ Huy Khu D còn có Chi Đoàn 5/1

Thiết Quân Vận, một đại đội Giang Thuyền (hoạt động tại Quận 6) và một đại đội Trinh Sát của Biệt Động Quân.

5- Khu Vực Trách Nhiệm E do Chuẩn Tướng Ngô Dzu chỉ huy. Khu E thuộc khu vực trách nhiệm của các quân nhân phục vụ tại Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Các quân nhân này ngoài nhiệm vụ tham mưu được tổ chức thành đội ngũ để phụ trách phòng thủ trại Trần Hưng Đạo và bảo vệ các khu vực xung quanh trại này.

Ngoại trừ tiểu đoàn danh-dự liên quân, Đại Đội 1 Quân Cảnh và các chi đội chiến xa M-41, thiết vận xa M-113 với Chi Đội V-100 được tăng cường đều là những thành phần chiến đấu đã có sẵn, tất cả các Phòng, Sở, Tổng cục ở trong trại Trần Hưng Đạo đều phải tham gia vào tổ chức chiến đấu này.

6- Khu Vực Trách Nhiệm F do lực lượng Hoa Kỳ phụ trách. Khu F thuộc vùng trách nhiệm của lực lượng Hoa Kỳ gồm khu vực Nam kinh đô và Tây Phú Thọ Hòa được tách ra khỏi Khu D kể từ ngày 9 tháng 2/1968. Trong khuôn khổ chiến dịch Trần Hưng Đạo còn có một lực lượng Hoa Kỳ đóng quân ở vòng ngoài thủ đô.

Ngày 6/2/1968 tại Hạnh Thông Tây, Gò Vấp, lực lượng Nhảy Dù cũng chạm súng lẻ tẻ với Việt Cộng. Trận đánh kể nhất đã xảy ra tại Xóm Mới, Gò Vấp. Vào buổi trưa ngày 6 tháng 2/1968, Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù chạm súng mạnh với một tiểu đoàn Việt Cộng. Địa điểm xảy ra trận đánh ở Trại Phù Đồng, một cây số về phía Đông Bắc trại Cổ Loa. Ở đầu trận đánh, Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù đưa TĐ3ND và chi đội chiến xa mới được tăng phái dẫn đầu tiến thẳng vào khu Xóm Mới, đến khu Lạng Sơn và Xóm Dừa liền bị Việt Cộng chặn đánh bằng các loại súng nặng như thượng liên, đại liên và B-40 khiến một thiết vận xa M-113 bị bắn cháy và một chiến xa M-41 bị hư hại.

Lúc này trực thăng đến dùng rocket bắn yểm trợ, vì vậy quân đội chánh phủ lên tinh thần và ồ ạt tiến quân càng lúc càng bám sát đối phương. Việt Cộng vội vàng kéo cờ trắng đầu hàng, các binh sĩ Nhảy Dù ngưng nổ súng để đón rước. Việt Cộng lợi dụng lúc quân đội chánh phủ không tiếp tục bắn, họ tháo chạy, nhưng vòng vây quân đội đã xiết chặt. Kết quả trận đánh gồm 120 Việt Cộng chết với 35 vũ khí bị tịch thu, phía quân đội Việt Nam Cộng Hòa có 12 binh sĩ tử thương cùng 42 bị thương.

Vào ngày kế tiếp, Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù tiếp tục chạm địch mạnh tại vùng Thông Tây Hội phía Tây Bắc trại Cổ Loa. Tại đây có 60 Việt Cộng bị bắn hạ, 30 vũ khí đủ loại bị tịch thu.

Tại khu C, Việt Cộng chặn bắn Đại Đội 114 Nhảy Dù tại gốc đường Tổng Đốc Phương và Khổng Tử khi đơn vị này đến tăng cường cho khu D nhưng chúng bị tiêu diệt ngay.

Ngày 10/2/1968, tại mặt trận đô thành Saigon - Chợ Lớn, quân đội Việt Nam Cộng Hòa tiếp tục mở rộng các cuộc lục soát trong nội thành và hành quân tảo thanh vùng ven đô. Các lực lượng Cộng Sản Bắc Việt và Việt Cộng lần lượt bị đẩy ra xa đô thành.

Theo một bản ước tính, lực lượng Cộng Sản tính từ trước ngày mở cuộc tổng công kích 29 tháng 1/1968 được xác nhận vào khoảng 323,500 người. Số tổn thất của họ được ước lượng trong thời gian TCK đến ngày 29/2/1968 là khoảng 45,000 người. Con số tổn thất này được phân loại như sau:

- 18,600 chết: gồm cán binh thuộc các đơn vị tác chiến
- 4,000 chết: gồm cán binh thuộc các cơ quan hậu cần
- 12,400 chết: gồm các thành phần du kích
- 5,000 chết: gồm các thành phần cán bộ chính trị
- 5,000 chết: gồm các thành phần phụ lực khác

Như thế, chỉ trong vòng một tháng chiến đấu, có 45,000 quân Cộng Sản đã bị tiêu diệt trong các cuộc phản công của các lực lượng Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ.

Trừ số tổn thất từ ngày tổng công kích, quân số còn lại của VC tính cho đến ngày 29/2/1968 là: 110,600 cán binh tác chiến, 33,700 cán bộ tham mưu và chỉ huy hậu cần, 62,200 quân du kích (riêng rẽ) 79,000 cán bộ chính trị.



TĐ7ND tại mặt trận khu nghĩa địa Bẫy Hiền

Ngày 11/3/1968 Cuộc hành quân "Quyết Thắng." gồm Khoảng 50,000 binh sĩ thuộc các đơn vị của 6 sư đoàn và 2 chiến đoàn Tổng trừ bị đã tham dự tại năm tỉnh quanh thủ đô: Gia Định, Long An, Biên Hòa, Bình Dương và Hậu Nghĩa.

Phía Việt Nam Cộng Hòa, có các đơn vị thuộc Sư Đoàn 5 và Sư Đoàn 25 Bộ Binh, một chiến đoàn Nhảy Dù, một chiến đoàn Thủy Quân Lục Chiến, một đơn vị Biệt Động Quân và một số Cảnh Sát.

Về phía Hoa Kỳ có các đơn vị thuộc Sư Đoàn 9 và Sư Đoàn 25. Kết quả của chiến dịch này không thu hoạch như mong muốn vì chủ lực của Việt Cộng đã lẩn trốn để tránh né các cuộc chạm súng.

Các tin tức tình báo thu lượm được trong cuộc hành quân này cho biết phía CS đang chuẩn bị phát động một cuộc tấn công mới vào QLVNCH quanh Sài Gòn Gia Định

Tài liệu tham khảo:

1. *Trận chiến Tết Mậu Thân 1968 của Phạm Văn Sơn trên trang nhà History of the Viet Nam War.*
2. *Chiến tranh Việt Nam toàn tập của Nguyễn Đức Phương, nhà xuất bản Làng Vắn 2001.*
3. *Khoảng tối nhìn lên, bút ký chiến trường của Đào Đức Bảo. Tác giả xb 1999*
4. *Mậu Thân tại Quận Nhì Saigon của Trần Minh Công trên Người Việt Monday, February 04, 2008*
5. *Phỏng vấn trực tiếp các chiến hữu trong SĐND.*

Mặt Trận Quảng Trị

Nhân dịp hưu chiến Tết Mậu Thân, Chiến Đoàn I ND do Trung Tá Lê Quang Lường chỉ huy được dừng quân nghỉ ngơi. TĐ2ND và TĐ7ND đóng tại An-Lô và Quảng Điền phía Bắc Huế, TĐ5ND được đưa về Đà-Nẵng và TĐ9ND do Thiếu Tá Nguyễn Thế Nhả làm Tiểu Đoàn Trưởng được đưa ra bố trí xung quanh thị trấn Quảng Trị. ĐĐ92 bảo vệ tuyến Đông Nam thành phố, ĐĐ94 bảo vệ làng Tri Bưu, ĐĐ 93 đóng dọc theo bờ sông Thạch Hãn và ĐĐ 91 đóng chung với BCH Tiểu Đoàn tại Cầu Quảng Trị.

Ngày 30 Tết Chiến Đoàn Trưởng Lê-Quang Lường mật lệnh cho các đơn vị trưởng Nhảy Dù sẵn sàng chiến đấu vì VC sẽ tổng tấn công bất chấp lệnh hưu chiến. Các đơn vị Nhảy Dù chuẩn bị hầm hố cá nhân, sẵn sàng chiến đấu, trong khi các đơn vị Bộ-Binh, Địa Phương Quân và Nghĩa Quân trốn về nhà ăn Tết gần hết.

Ngày 30/1/1968 lúc 4.20 giờ sáng rạng mùng 2 Tết, trong lúc mọi người còn đang say ngủ vì tối qua chèn chén đã chiến trong ba ngày xuân nên có phần mệt mỏi, thì CSBV tung 2 Trung Đoàn 812 và Trung Đoàn 814 đồng loạt khai hỏa hàng 200 quả đạn đại pháo tấn công vào thành phố Quảng Trị tại khắp mọi nơi.

Sau đó Tiểu đoàn K4/812 chia làm 2 mũi tấn công vào mặt hướng Đông thành phố, tấn chiếm tường thành phía trái và làng Tri Bưu, Các cán binh VC khi tấn công vào đây đã nguy trang bằng áo quần của lính Nhảy Dù nhưng đi dép râu. Từ một tuần trước, CSBV đã cho một đơn vị đặc công, mặc thường phục trà trộn với giáo dân để điều nghiên vị trí, địa thế và sinh hoạt trong khu vực xóm đạo mà mọi người trong giáo xứ không ngờ được. Đến khi Đại Đội 94ND đến đóng quân tại một khu trong giáo xứ, Cộng quân đã chú ý đến các cấp chỉ huy của ĐĐ94 nên khi tiếng súng nổ đầu tiên thì tất cả các Sĩ quan chỉ huy đều bị bất ngờ tấn công trước nên không kịp phản ứng.

Đại Đội 94 ND đóng quân quanh nhà thờ Tri Bưu đã bị công quân tấn công tràn ngập, Đại Úy Thừa ĐĐT, Cố vấn Mỹ Trung Sĩ John Churck, và các Tr/U Lê Phát Lộc, Nguyễn Văn Hồ cùng 36 Binh Sĩ bị hy sinh ngay từ những giờ phút giao tranh đầu tiên. Chuẩn Ủy Trần Ngọc Chỉ, một Trung Đội Trưởng điều động các binh sĩ chống trả quyết liệt, nhưng vì địch quân quá đông nên tìm cách hướng dẫn các binh sĩ còn lại rút lui ra ngoài.

Tiểu Đoàn K8/812 tấn công vào mặt Tây Bắc nhằm vào các đơn vị Bộ Binh và Địa Phương Quân & Nghĩa Quân nhằm chiếm lĩnh phần lãnh thổ phía Bắc Quảng Trị.

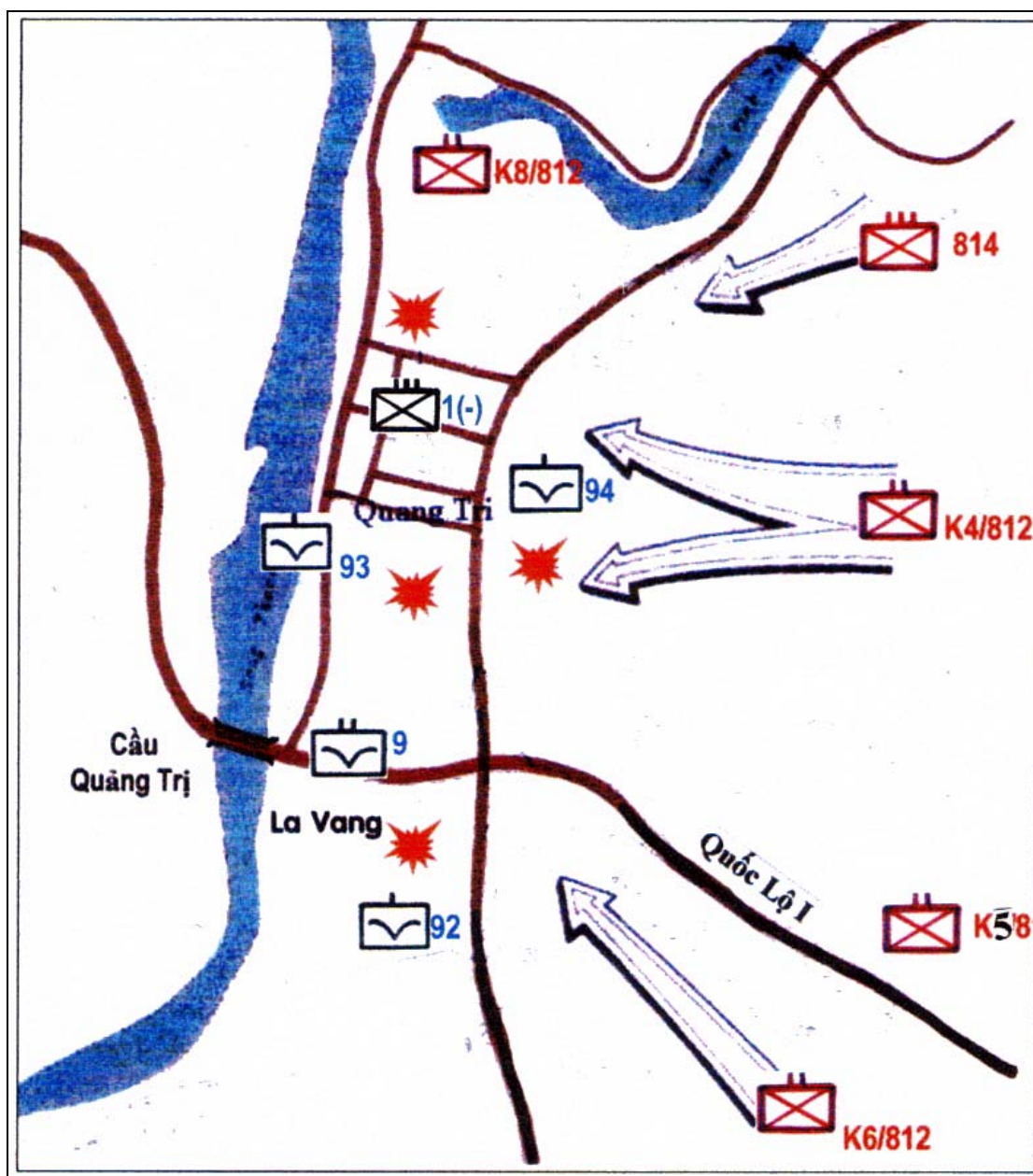
Tiểu đoàn K6/812 tấn công vào mặt phía Đông Nam dọc Quốc lộ I và đường rầy xe lửa nhằm tấn chiếm khu nhà thờ La Vang. Và Tiểu Đoàn K5/812 làm thành phần trừ bị, ém quân về phía Đông Nam thành phố.

Trong khi đó Trung đoàn 814 VC chuẩn bị tấn công vòng thứ nhì xa luân chiến từ phía Tây Bắc để đánh chiếm hoàn toàn thành phố và ngăn chặn viện binh VNCH tái chiếm thị trấn.

Nhưng vì ảnh hưởng thời tiết ẩm ướt và không thông thuộc đường sá nên một số đơn vị cộng quân đã không thi hành cùng giờ để mất yếu tố bất ngờ nên bị các đơn vị phòng thủ phản công quyết liệt.

Nhất là gặp các Đại Đội thuộc TĐ9 Nhảy Dù đã chống trả dũng mãnh bao dàn ở cả 3 mặt Đông, Nam và phía Bắc. Phía trong Thành Đình Công Tráng các đơn vị Bộ Binh, Địa Phương Quân và Cảnh Sát vững tinh thần chống trả nên địch quân không làm gì được.

Khi bình minh ló dạng, lực lượng TĐ9ND tung quân mở rộng vòng đai lục soát các vị trí giao tranh đêm qua bắt sống 10 tù binh, chúng toàn là trẻ con khoảng 16,17 tuổi nói giọng Quảng Bình và mặt mày đỏ gay vì uống thuốc “Hùng Binh” không sợ chết của Trung Cộng



Mặt trận Quảng Trị

8.00 giờ sáng Công quân cố gắng mở thêm mặt trận khác tấn công vào BCH Tiểu-Đoàn 9ND gần cầu sông Thạch Hãn và ĐĐ91ND cạnh Quốc Lộ 1. Lực lượng ND phản công quyết liệt, BCH/Tiểu Đoàn điều động ĐĐ92ND trở về đánh bọc hậu phía sau đơn vị VC dọc theo QL1. Khi ĐĐ92ND từ Ngã Ba Long Hưng hướng về BCH Tiểu Đoàn qua khỏi nhà thờ La Vang thì chạm địch. Địch quân đông đảo cấp Tiểu Đoàn đã phục kích trong khu nghĩa địa bên trái QL1 tấn công vào đội hình di chuyển của ĐĐ92ND. Không chút nao núng, các chiến sĩ Nhảy Dù dàn đội hình tác chiến, hô xung phong vang rền tấn công trực diện vào thế trận của địch. Sau nhiều giờ giao tranh, trận chiến rất ác liệt đôi khi phải đánh “xáp lá cà” cộng quân bị thiệt hại nặng và rút lui, bỏ lại trận địa nhiều xác chết và súng đạn.

Đến chiều ngày mùng 2 Tết tình hình quanh thành phố Quảng Trị hoàn toàn im tiếng súng. Công quân bị thiệt hại nặng nề và đại bại nên đã rút lui với 1450 tên bỏ xác tại trận, ta tịch thu 485 vũ khí đủ loại. Nhờ vậy thành phố Quảng Trị được yên ổn ăn Tết.

Ngày 1/2/1968 sáng ngày mùng Ba Tết, Thành phố Quảng Trị hoàn toàn yên tĩnh, dân chúng vui mừng tổ chức tuyên dương TĐ9ND đã bảo vệ làng xóm để dân chúng được an cư lạc nghiệp. Sau đó, ngày Mùng 5 Tết, TĐ9ND được trực thăng vận vào giải vây thành phố Huế.

Tài liệu tham khảo:

1. *Trận chiến Tết Mậu Thân 1968 của Phạm Văn Sơn trên trang nhà History of the Viet Nam War.*
2. *Chiến tranh Việt Nam toàn tập của Tiến Sĩ Nguyễn Đức Phương, nxb Làng Vắn 2001.*
3. *Một Cánh Hoa Dù của Trương Dường. Tác giả xb 1998*
4. *Phỏng vấn trực tiếp các chiến hữu trong SĐND.*



Trung Tướng Dư Quốc Đồng và Đại Tá Lê Quang Lương tại chiến trường

Mặt Trận Huế

Cố đô Huế

Tỉnh Thừa Thiên nằm giữa miền Trung VN, có diện tích 5054km², với 10 quận từ phía bắc giáp ranh với tỉnh Quảng Trị là Phong Điền, Quảng Điền, Hương Điền, Hương Trà, Phía nam thành phố Huế là Hương Thủy, Phú Vang, Vinh Lộc, Phú Lộc, Phú Thứ, phía tây là Quận lỵ Nam Hòa. Tổng cộng có 73 Xã. Tỉnh lỵ là thành phố Huế có diện tích 380km² với dân số khoảng 209.043 người. Huế có 3 quận đó là quận Hữu Ngạn, Tả Ngạn và quận Thành Nội.

Theo từ nguyên, Huế là do Hóa tên nôm của Thuận Hóa đọc trại ra nhưng đến nay vẫn chưa tìm được xuất xứ, Vua Lê Thánh Tông (1460-1497) có lẽ là người đầu tiên nói đến địa danh Huế trong bài văn nôm “*Thập giới cô hồn quốc ngữ văn*”. Trong đó có câu: “*Hương kỳ nam, vẩy đồi môi, búi an tức, bì hồ tiêu, thau Lào, **thốc Huế**, thuyền tám tám chở đã vạy then*”. Bộ Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim là bộ sử đầu tiên của Việt Nam viết bằng chữ quốc ngữ, ngoài nguồn sử liệu truyền thống, tác giả đã sử dụng nguồn sử liệu của phương Tây, và tên Huế xuất hiện.

Là cố đô của nhà Nguyễn (1802-1945), Huế mang nhiều sắc thái tiêu biểu cho dân tộc, nhân chứng của một chặng đường lịch sử, văn hóa, kiến trúc Việt Nam, nên trong hội nghị lần thứ 17 tại Catagenna, Columbia, tháng 12-1993, tổ chức UNESCO của LHQ, đã công nhận Huế là di sản văn hóa của nhân loại cần bảo tồn.



Huế, bao gồm những công trình kiến trúc lịch sử cung điện và lăng tẩm của các tiên vương nhà Nguyễn. Kinh thành Huế do vua Gia Long cho khởi công xây cất từ năm 1805 mãi tới năm 1838 đời vua Minh Mạng mới xong. Đây là một tòa thành hình vuông, mỗi cạnh 2.223m, bề cao 6,60m, chân thành có hào sâu 4m, phía Đông Nam bên bờ sông Hương nhìn về phía trước là núi Ngự Bình. Ngoại thành hướng bắc có pháo đài Mang Cá, ngoài ra còn có 10 cửa chính với những vọng lâu cao ngất, dùng để ra vào Tòa thành được kiến trúc độc đáo, từ kiểu cách của Pháp cho tới nghệ thuật xây cất Á Đông, biểu hiện nét hoành tráng, lộng lẫy nhưng không kém phần thơ mộng trang đài từ vách thành, vọng lâu, cửa ngõ môn... cho tới đền đài cung các được chạm trổ, điêu khắc hài hòa trong cảnh trí thiên nhiên tuyệt diệu.

Từ năm 1366 Huế đã là thủ phủ của Đàng Trong, tức là hai Châu Ô, Rí do vua Chế Mân của Chiêm Thành, dâng cho nhà Trần làm sính lễ cưới công chúa Huyền Trân của Đại Việt, từ

đó trở thành đất Thuận Hóa. Sau Tết Mậu Thân 1968, Huế chỉ còn là đồng gạch vụn do VC và bọn Việt Gian tàn phá .

Ngoài ra Huế còn nhiều nét tiêu biểu khác như Chùa Thiên Mụ, cầu Trường Tiền, chợ Đông Ba, với trường Quốc Học cổ kính nằm cạnh bờ sông Hương với hàng phượng vĩ nở rộ mỗi độ hè về, núi Ngự Bình trước tròn sau méo, sông An Cựu nắng đục mưa trong, hồ Tĩnh Tâm sen nở ngút ngàn và Phú Văn Lâu lơ lửng gan cùng tuế nguyệt.

Cuối năm 1966 không hiểu vì lý do gì, trại Lực Lượng Đặc Biệt Ashau được rút bỏ sau khi bị CS tràn ngập vào ngày 12/3/66, nên thung lũng A Shau bị bỏ ngỏ. Do đó CS lợi dụng cơ hội này chuyển vận một số lớn bộ đội và vũ khí để lập căn cứ và từ đây tấn công Huế năm 1968 với sự dẫn đường chỉ lối của đám Việt gian nằm vùng. Cũng vì lý do này mà Huế bị VC chiếm đóng lâu hơn các thành phố khác trong cuộc TCK tết Mậu-Thân.

Ngày 29/1/1968 Chuẩn Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh SĐ1 BB, cùng toàn thể quân nhân các cấp dự lễ chào cờ đầu năm tại Phú Văn Lâu. Ngay sau đó ông được tin trong đêm giao thừa, VC đã tấn công vào Qui Nhơn, và Nha Trang. Lệnh cấm trại được ban hành tức khắc cho các đơn vị trực thuộc.

Ngày 30/1/1968 sáng mùng 2 Tết lúc 2.00 sáng , CS bắt đầu pháo kích hàng trăm quả đạn vào BTL /SĐ1BB, BCH Tiểu Khu, Trung Tâm Huấn Luyện Đống Đa và Thiết Đoàn 7 Kỵ Binh ở An Cựu. Sau đó quân CS bắt đầu xâm nhập và tấn công vào Huế bằng hai cánh quân chính:

- Cánh thứ nhất là Đoàn 6 gồm các tiểu đoàn đặc công K1, K2, K6 và K12 từ phía bắc bên tả ngạn sông Hương, tấn công BTL.SĐ1BB tại đồn Mang Cá, phi trường Tây Lộc, Đại Nội.
- Cánh thứ hai là Đoàn 5 gồm các tiểu đoàn K4A, K4B, K10 và K21 từ phía Nam, hữu ngạn sông Hương, hợp với Thành đội tấn công các cơ sở hành chánh phía nam.

Ngoài ra còn có :

- Đoàn 9 gồm hai tiểu đoàn 416, 418 từ Đồng Xuyên, Mỹ Xá, dọc theo La-Vân Thượng chiếm cửa Đông Ba
- Một cánh khác mang tên Đường 12 từ Phú-Thú, Đập Đá qua cầu Trường Tiền chiếm cửa Thượng Tứ.

Cũng nên biết Việt Cộng đã lợi dụng những xáo trộn tại Huế trong các năm 1965, 1966, xâm nhập hoạt động móc nối dụ dỗ một số học sinh, sinh viên, quá nể nang các thầy giáo của mình mà phản bội lại VNCH. Thật ra mặt trận quan trọng nhất của VC ở Huế là mặt trận chính trị, vì vậy Hà Nội bắt chập máu xương của cán binh và thường dân vô tội, ra lệnh cho đám tàn binh phải cố thủ trong Đại Nội trong thực trạng bi thảm tuyệt vọng bởi các vòng vây của quân lực VNCH và sau ngày mùng 6 Tết có thêm sự tham chiến của Hoa Kỳ. *(Phụ trách công tác chính trị tổng khởi nghĩa, để lập chính quyền cách mạng ở Huế là Hoàng Kim Loan và Hoàng Lanh, đã vào nằm vùng từ lâu trong nhà một giám thị trường Quốc Học là Nguyễn Đóa. Ngoài ra còn có Nguyễn Trung Chính, Nguyễn Hữu Văn (giáo sư trường Âm Nhạc Kịch Nghệ), Phan Nam, Nguyễn Thiết. Trái với dự đoán của cộng sản, dân chúng Huế không hưởng ứng tổng khởi nghĩa lại còn bỏ trốn sang các khu vực có QLVNCH như Mang Cá, Trường Kiều Mậu, Tiểu Khu Thừa Thiên, Bến Tàu, Phú Bài..*

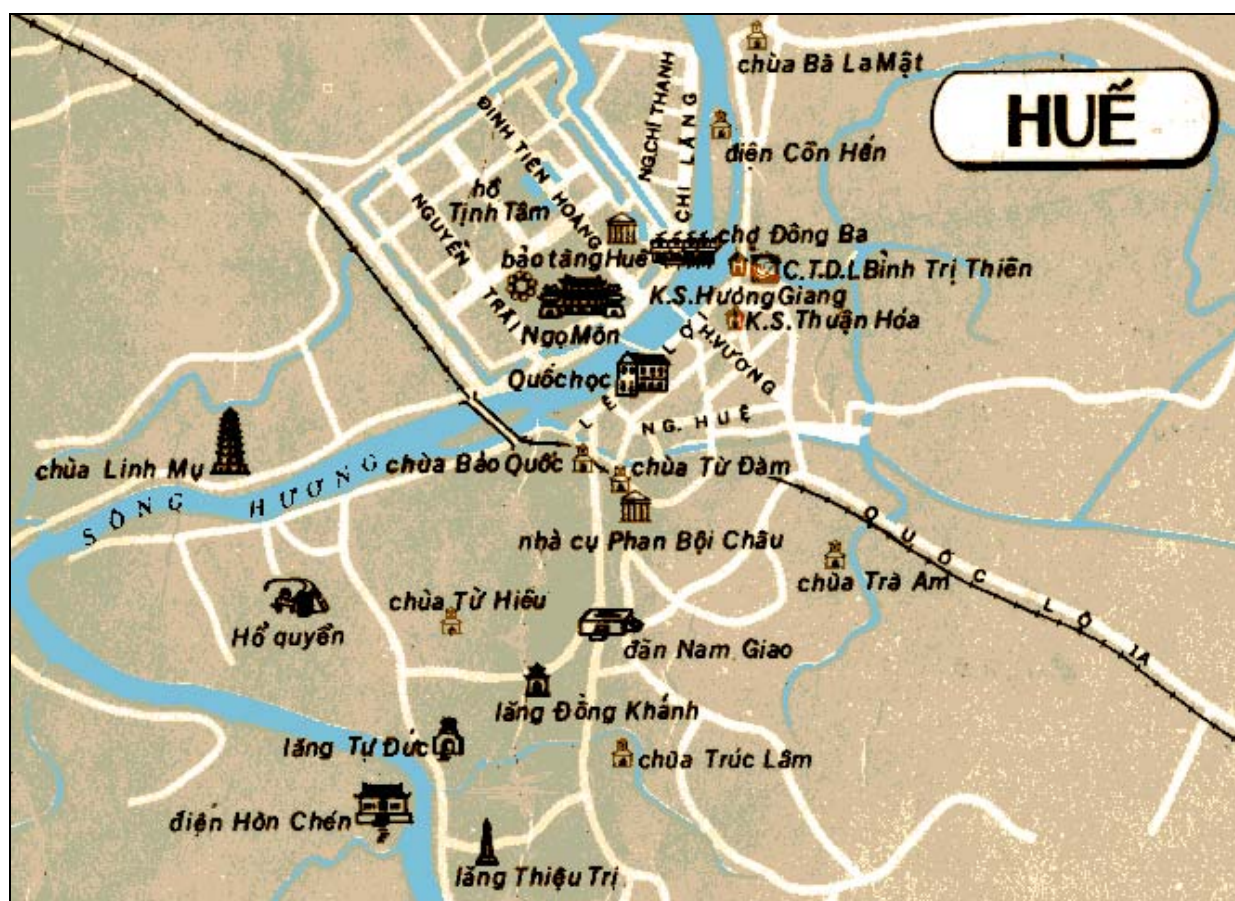
Ngày 14-2-1968 đài VC phát thanh tại Hà Nội cho biết đã lập xong chính quyền cách mạng tại Huế do Lê Văn Hào làm chủ tịch, Đào Thị Xuân Yển và Hoàng Phương Thảo làm phó. Ngoài ra còn có cái gọi là Liên Minh Các Lực Lượng Dân Tộc, Dân Chủ và Hòa Bình được Hà Nội nặn ra ngày mồng ba Tết (1-2-1968) cũng do Lê Văn Hào, tiến sĩ về nhân chủng học tại Đại Học Huế làm chủ tịch liên minh. Hào trốn lính, năm 1953 qua Pháp du học và tiềm ẩn chủ nghĩa cộng sản của Trần Văn Khê, Nguyễn Khắc Viện, nên vào các năm 1965, 1966 dù đang sống trong cảnh giàu sang, chức trọng nhưng vẫn táng tận lương tâm, theo các tên VC nằm vùng

là Hoàng Phủ Ngọc Tường và Tôn Thất Dương Tiềm gia nhập MTGPMN rồi ra bung cuối tháng 12/1967).

Lực Lượng Nhảy Dù tham chiến tại Huế QK 1 trong Tết Mậu Thân:

BCH Chiến Đoàn I ND do Thiếu Tá Lê Quang Lưỡng làm Chiến Đoàn Trưởng với 4 Tiểu Đoàn 2, 7, 9 và 5 ND được phối trí như sau:

- 1 Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù đóng quân tại Phong Điền do Thiếu Tá Lê Văn Thạch làm Tiểu Đoàn Trưởng, Đại Úy Nguyễn Hữu Nghi TĐP, Cố vấn Trưởng là Đại Úy Ty Cobb .
- 2 Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù đóng quân tại An Lỗ do Thiếu Tá Lê Văn Ngọc làm Tiểu Đoàn Trưởng, Đại Úy Lê Minh Ngọc làm TĐP, Cố vấn Trưởng là Đại Úy Chuck Jackson.
- 3 Tiểu Đoàn 9 ND bảo vệ thành phố Quảng Trị do Thiếu Tá Nguyễn Thế Nhả làm Tiểu Đoàn Trưởng, Cố vấn Trưởng Tiểu Đoàn là Đại Úy Dick Blair.
- 4 Tiểu Đoàn 5 ND do Thiếu Tá Nguyễn Vỹ làm TĐT di chuyển ra trấn ngự tại Thành phố Đà Nẵng.



Kinh thành Huế và vùng phụ cận

Tính ra, ngay từ lúc khởi đầu, nhờ lợi dụng dịp hưu chiến nhiều đơn vị VNCH cho các quân nhân về nhà ăn Tết, nên VC đã chiếm được hầu hết các cơ sở hành chính, khu Đại Nội, chợ Đông Ba, các cửa Thượng Tứ, An Hòa, Chánh Tây.. lực lượng Cộng quân đã chiếm lĩnh hầu hết bên trong thành Nội, từ cổng thành cho đến các điểm cao kiên cố, chỉ còn một lóm nhỏ Trại Mang Cá (BTL/SĐ1BB/Khu11CT), đang bị vây kín, nhờ các toán Tiền Trám của Nhảy Dù trợ

chiến chống giữ. Cơ sở MACV, Tiểu khu Thừa Thiên, đài phát thanh, Trường Kiểu Mẫu và cầu tàu Hải Quân vẫn do QLVNCH kiểm soát.

Trong lúc đó BCH/LĐIND do Trung Tá Lê Quang Lương chỉ huy vừa được lệnh thay thế BCH/LĐ2 ND của Trung Tá Đào Văn Hùng vào ngày 27 Tết. TĐ2ND đóng tại Phong Điền (Sịa) nằm về hướng Tây Bắc thành phố Huế. TĐ7ND, sau 3 tháng hành quân trong vùng Phá Tam Giang trở ra, đáng lẽ được về Saigon dưỡng quân. nhưng trên đường di chuyển bằng xe ra phi trường Phú Bài, đến ngang cửa Chánh Tây, đã bị Bộ Tư lệnh SĐ1BB/Khu 11 CT, cho Quân Cảnh chặn lại, trao công điện mang tay, cho lệnh trở ngược ra Phong Điền, tìm chỗ đóng quân quanh thị trấn An Lỗ chờ lệnh (29 tết), TĐ9ND ra trấn giữ Quảng Trị và TĐ5ND thay vì được về SG nghỉ ngơi lại phải di chuyển bằng đường bộ ra trấn thủ tại Đà Nẵng.

Sáng sớm ngày mùng 2 Tết (Ngày 30/1/1968), TĐ7ND, TĐ2ND cùng Chi Đoàn 3/7 Thiết Giáp do Trung Úy Trần Văn Minh làm Chi Đoàn Trưởng được lệnh điều động gấp rút bằng đường gần 20 km từ vùng Phong Điền, phía Bắc sông Cổ Bi, về giải cứu cố đô Huế’.

Tiến dọc theo hai bên QL1 từ Bắc xuống Nam, TĐ2ND di chuyển bộ, lực soát phía Đông Quốc Lộ 1, TĐ7ND dàn mỏng đội hình di chuyển phía Tây, giữa QL1 và thiết lộ Xuyên Việt.

Xế trưa mùng 2 Tết, vừa qua khỏi thôn Hương Trà về hướng Nam, cách đầu cầu An Hoà khoảng 500m, chiếc Thiết vận xa dẫn đầu đã bị trúng ngay một quả mìn B40, các thiết vận xa còn lại bắt đầu nhả đạn. Các binh sĩ TĐ2ND bắt đầu dàn đội hình tác chiến và chạm địch mạnh giao tranh ác liệt. Một Đại Đội Trưởng bị thương nặng, Đại Úy Nguyễn Hữu Nghi (xuất thân Khóa 5 Trường Bộ Binh Thủ Đức) Tiểu Đoàn Phó bị một viên đạn AK xuyên thủng mũ sắt tử thương ngay tức khắc. TĐ2ND xung phong tiếp tục tấn công để thanh toán lực lượng cộng sản chặn viện tại đây.

Trong khi đó, TĐ7ND được lệnh tiếp tục tiến nhanh về hướng Thành Nội Huế. Khoảng 2 giờ chiều, cánh quân đầu gồm 2 Đại Đội 72 Đại Úy Tạ Văn Ngọc ĐĐT và Đại Đội 73 Đại Úy Nguyễn Quang Sáng ĐĐT, do Đại Úy Lê Minh Ngọc (Tiểu Đoàn Phó) chỉ huy, bị lọt vào ổ đồn thổ phục kích của cộng quân ngay bờ Bắc thôn An Hòa. Cộng quân đã đào hố ếm quân giữa đồng trống vừa gặt xong, đầy rơm lên, ngụy trang phủ kín, có hỏa lực đại liên từ bờ thôn An Hòa bắn ra yểm trợ. Đại đội 73 do Đại Úy Nguyễn Quang Sáng chỉ huy, bị tổn thất gần hết Trung Đội đi đầu. Trung Úy Lê Phước Cương tử trận. Đại Đội 73 vẫn bám chặt trận tuyến trên phần đất giữa quốc lộ và thiết lộ. Đại Đội 72 đi trục phía Tây, do Đại Úy Tạ Văn Ngọc chỉ huy, cũng chạm địch nặng tại khu nghĩa trang An Hòa. Đại Úy Tạ Văn Ngọc bị tử thương tại đây. Cánh quân đầu của TĐ7ND phải tạm dừng lại tại phía Bắc thôn An Hòa để tái tổ chức đội ngũ. Các Sĩ quan Cố Vấn cố gắng liên lạc để xin trực thăng và pháo binh Mỹ yểm trợ hỏa lực nhưng chẳng liên lạc được với ai.

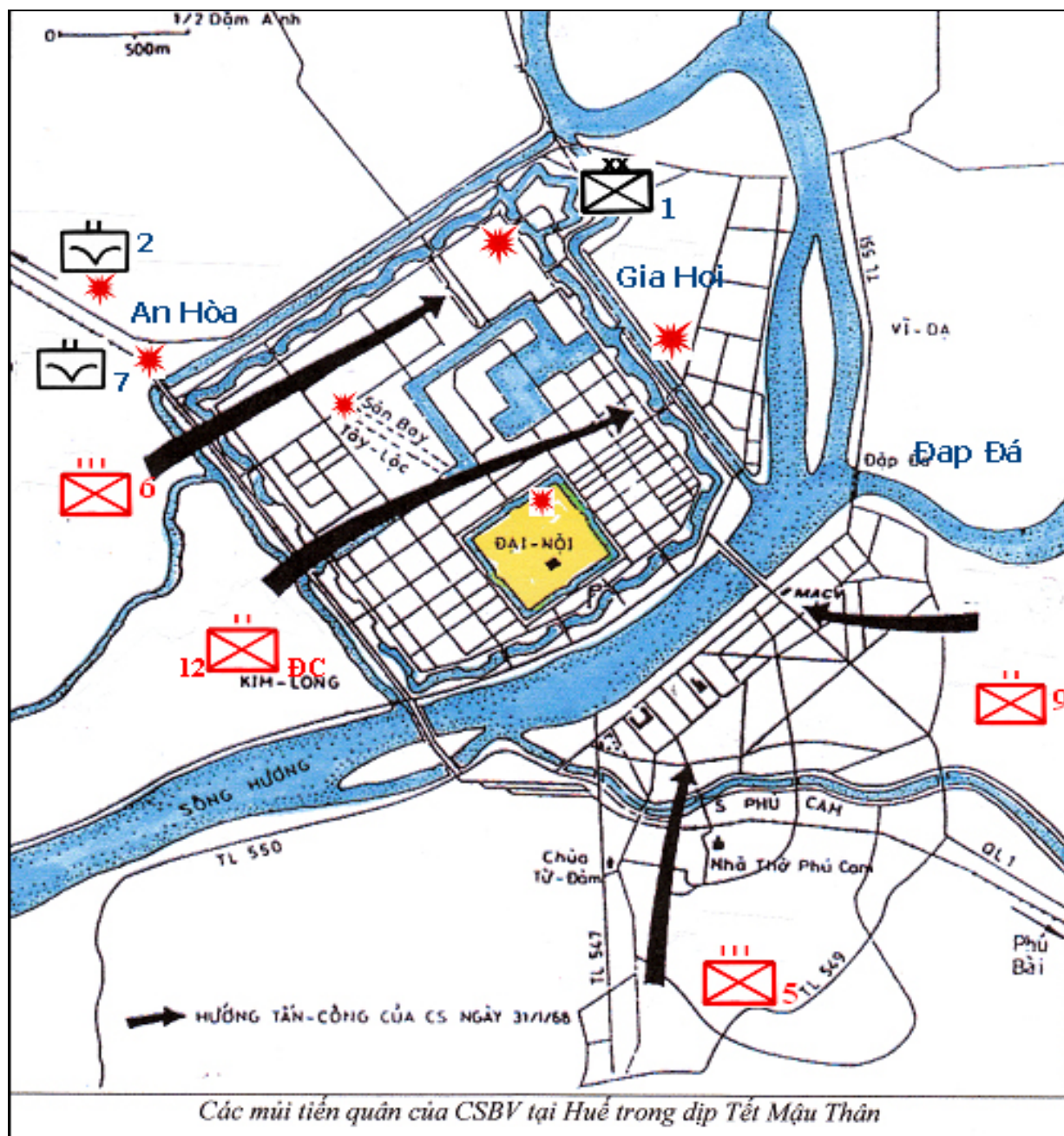
Thiếu Tá Lê Văn Ngọc (Tiểu Đoàn Trưởng TĐ7ND), từ phía sau gọi lên 2 chiếc thiết vận xa M.113, tăng cường hỏa lực cho cánh quân của TĐP Lê Minh Ngọc. Đến 5 giờ chiều, Đại Úy Lê Minh Ngọc điều động hai Đại Đội 72 và 73 dàn hàng ngang xung phong tấn chiếm thôn An Hòa, tiến đến chân thành nội, kiểm soát khoảng quốc lộ 1 bên ngoài cửa Chánh Tây. Các đơn vị được lệnh đóng quân đêm ngoài thành.

Trong trận chiến vừa qua, phía Nhảy Dù báo cáo có 131 thương vong trong số đó có 40 bị tử thương, 4 chiếc trong tổng số 12 Thiết Vận Xa bị bắn cháy. Về phía cộng quân có trên 270 bỏ xác tại trận, 5 tù binh và 96 vũ khí đủ loại bị tịch thu.

Khi Bộ Chỉ Huy TĐ7ND theo sau, vừa tiến vào An Hòa, thì bị cộng quân từ phía cầu Bạch Hổ pháo kích bằng nhiều loạt đạn súng cối 82 ly Thiếu Tá TĐT Lê Văn Ngọc bị trọng thương. Các Trung Úy Nguyễn Lô, Nguyễn Trọng Nhi bị thương. Lệnh từ BTL/SĐ1BB trong

Trại Mang Cá truyền ra, chỉ định Đại Úy Lê Minh Ngọc thay thế Thiếu Tá Lê Văn Ngọc, chỉ huy TĐ7ND, tiếp tục nhiệm vụ giải cứu Thành Nội Huế.

Sáng sớm hôm sau, TĐ7ND gói ghém nhanh chóng thương tử binh, và điều động ĐĐ73 do Đại Úy Nguyễn Quang Sáng vượt lên trước, bám chặt theo bờ hào sâu, dọc theo chân Thành Nội tiến về hướng trại Mang Cá (Bộ Tư Lệnh SĐ1 Bộ Binh). Đại Đội 73 cho khinh binh len lỏi theo các hào sâu phá cửa hậu nhà xác, vào được bên trong thành, ngay doanh trại Đại Đội 1 Quân Y / SĐ1BB. Thương bệnh binh và nhân viên Quân Y tại đây bị cộng quân sát hại khá nhiều. TĐ7ND tiếp tục tiến về hướng Đông, chiếm các cao ốc vây quanh trại Mang Cá.



Cộng quân đang vây chặt Bộ Tư lệnh SĐ1BB, chỉ còn cách một sân cỏ nhỏ, bị lực lượng Nhảy Dù đánh bọc phía sau lưng nên rối loạn đội hình bỏ chạy tán loạn làm bia cho các chiến sĩ

mũ đồ tác xạ. Khi tiến chiếm cao ốc sau cùng, Đại Úy Nguyễn Quang Sáng ĐĐT/ĐĐ73 lại bị thương nơi chân phải.

Sau khi vượt qua được sân cờ trước Trung Tâm Hành Quân SĐ1BB, TĐ7ND là đơn vị đầu tiên, từ bên ngoài tiến vào, bắt tay được với Chuẩn Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh, khuya mùng 2 rạng ngày mùng 3 Tết Mậu Thân ..

Ngày 31/1/1968, sau khi thanh toán xong lực lượng chặn viện của cộng quân tại Hương Trà, sáng mùng 3 tết, TĐ2ND cũng nương theo cửa An Hòa được khai thông nhập thành, được lệnh tiến về hướng Đông, giải tỏa khu Gia Hội, cửa Đông Ba. Phần lớn Thành Nội Huế vẫn còn nằm trong tay cộng quân. Giao tranh khắp nơi khi lực lượng Nhảy Dù tiến vào, hỏa lực của VC rất mạnh núp trong nhà dân, trong các công sự phòng thủ kiên cố của tòa cổ thành bắn ra, trong khi đó quân ta chiến đấu không có hỏa lực yểm trợ.

Ngày này lúc 2.00 giờ sáng, VC cũng pháo kích và tấn công vào pháo đội C3ND tại An Lỗ nhưng bị đẩy lui; chỉ một binh sĩ bị thương nhẹ.

Giao thương binh, tử binh lại cho đơn vị Dù tiền trạm, nhận đạn dược và lương khô qua loa, TĐ7ND do Đại Úy Lê Minh Ngọc chỉ huy lại được lệnh xuất thành Mang Cá, chiếm khu hồ Tịnh Tâm, rồi tiến chiếm khu phi trường Tây Lộc. Pháo binh 105 ly từ Cây số 17 (An Lỗ) đã vừa mút tâm, và lại không còn đạn nổ để yểm trợ. TĐ7ND yêu cầu tác xạ đạn khói, làm màn che, để tiến quân qua phi đạo, diệt khẩu đại bác không giật tại đây, đã làm tê liệt mọi di động trong trại Mang cá suốt mấy ngày qua.

Trời mưa phùn, gió thật lạnh suốt mấy ngày tết. Phi trường nhỏ này được TĐ7ND chiếm lại vào lúc xế chiều ngày mùng 3 Tết Mậu Thân. Một điều đáng chú ý là từ ngày khởi đầu trận chiến, TĐ7ND đụng nặng ở An Hoà, và TĐ2ND đụng nặng ở Hương Trà, người bạn đồng minh của chúng ta vẫn ‘bình chân như vại’ án binh bất động không can thiệp. Năm ngày sau, tức là ngày mùng 6 Tết quân Mỹ mới nhào vô, TQLC Mỹ mới bắt đầu tham chiến giải tỏa khu An Cựu (và chạm địch rất nặng tại nơi đây)

Sau khi làm cỏ Trung Đoàn Sông Lô của Cộng quân tới trưa ngày mùng 3 Tết, 2 TĐ2 & 7ND mới giải tỏa được từ cửa An Hòa đến cửa Tây và cửa Bắc Thành Nội Huế. Sau khi bàn giao phi trường Tây Lộc lại cho một đơn vị của SĐ1BB giữ phi trường.. Đại Úy Lê Minh Ngọc điều quân trở về Hồ Tịnh Tâm, giao thương binh, lấy đạn dược, và được lệnh trực chỉ tái chiếm Trường Nữ Trung Học Thành Nội, làm bàn đạp để xuất phát tái chiếm khu cao ốc thành Đại Nội (Hoàng Cung cũ). Trong ngày mùng 4 Tết, TĐ7ND đã tái chiếm xong khu vực Trường Nữ Trung Học Thành Nội.

Trại Mang Cá không có đủ đạn M.16 và M.79, nên những ngày sau đó, Các đơn vị Nhảy Dù đã sử dụng luôn cả các vũ khí tịch thu được của địch như tiểu liên AK-47, súng phóng lựu B-40, và luôn cả lương khô (bánh in Trung cộng) trong túi đeo lưng trên xác cộng quân ... Vì đã có 1 Đại Đội Trưởng tử thương và 2 Đại đội trưởng khác bị thương, nên đơn vị thiếu cán bộ chỉ huy, Đại Úy Lê Minh Ngọc chỉ định Trung Úy Vũ Đình Nguyên, y sĩ trưởng TĐ7ND kiêm nhiệm Đại Đội Trưởng Đại Đội 70 (Đại đội súng nặng).

Đêm Mùng 4 Tết, Trung đoàn 9 Củ Chính Lan, một đơn vị chính quy của CSBV vừa từ Bắc xâm nhập vào Nam, từ hướng cầu Bạch Hổ tăng cường xâm nhập vào thành nội, lần chiếm lại khu phi trường Tây Lộc, vừa được TĐ7ND giải tỏa hôm trước. Buổi trưa, xe chỉ huy của Thiết Đoàn 7 KB bị trúng B40 gần Ty Cảnh Sát Huế, Trung Tá Phan Hữu Chí bị tử thương. Tại thành Mang Cá, VC cố gắng tấn công vào nhiều đợt và chiếm lại những nơi đã được Nhảy Dù giải tỏa.

Ngày mùng 5 Tết, 2/2/1968, TĐ9ND sau khi làm chủ tình hình tại Quảng Trị, được trực thăng vận đến Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương trong đồn Mang Cá vào sáng ngày mùng 5 tết. Vừa vào đến Thành Nội Huế. Chiến Đoàn 1 ND cho lệnh TĐ9ND tiến ra tái chiếm lại phi trường

thành nội lần nữa. Từ thành Mang Cá, TĐ9ND xuất phát tái chiếm phi trường Tây Lộc. Lực lượng Nhảy Dù phải phá tường, leo cửa sổ để di chuyển từ nhà này sang nhà khác. Các ngả tư, cao ốc, các ngõ hẻm đều có thương liên VC chờ sẵn.

Sau khi tái chiếm phi trường Tây Lộc, TĐ9ND bàn giao phi trường này lại cho Trung đoàn 3 BB (vừa được trực thăng vận từ An Lão vào). Và TĐ9ND được lệnh tiến về phía Gia Hội, trợ chiến cho TĐ2ND giải tỏa khu Gia Hội, Đông Ba .. Tại đây, cộng quân xích chân xạ thủ vào chân súng đại liên, kháng cự khá mạnh .

Sáng ngày mùng 5 Tết, với 2 thiết vận xa tăng cường, TĐ7ND bắt đầu tấn công vào khu Đại Nội. Một chiếc M113 ủi sập một lỗ tường để mở trục tiến quân, đã bị hỏa lực bên trong tập trung bắn cháy ngay tại chỗ. Chiếc còn lại được TĐ7ND xử dụng bắn triệt hạ các tổ quan sát và bắn tia của cộng quân, đặt trên các ngọn cây cao dọc bờ thành Đại Nội.

Tấn công liên tiếp từ nhiều hướng khác nhau, TĐ7ND đã đột nhập được vào khu Đại Nội (Hoàng Cung cũ) sáng mùng 6 tết, và hoàn toàn làm chủ tình hình khu vực này vào buổi chiều cùng ngày. Ngày mùng 7 tết, TĐ7ND được lệnh tiến chiếm khu Phú Vân Lâu (nơi có dân súng thần công cũ), và ngày mùng 8 tết, kiểm soát được bờ phía Bắc sông Hương, khu vực giữa cầu Bạch Hổ và cầu Tràng Tiền ..

Ngày 3/2/1968 (mùng 6 Tết) tại cửa Chánh Tây, nhiều VC đội mũ cối, mang AK47, B40 qua lại canh gác trên bờ thành. Nhảy Dù phải chờ tối trời cho khinh binh lén leo lên tường dùng lựu lê đánh cận chiến với địch chiếm được một góc thành làm đầu cầu rồi cho đơn vị ào-ạt tấn công, khiến địch trở tay không kịp. Sau 2 ngày giao tranh ác liệt, Nhảy Dù đã chiếm lại được cửa thành phía Tây và giao lại cho SĐ1BB trấn giữ. Lực lượng Nhảy Dù tiếp tục sang tái chiếm cửa Đông Ba.

Ngày này, phía hữu ngạn sông Hương, lực lượng Mỹ mới bắt đầu tham chiến gởi TĐ2/5 TQLC, và một chi đoàn chiến xa hành quân giải tỏa quanh khu vực MACV và chiếm lại tòa nhà đại biểu chính phủ.

Ngày 5/2/1968 tại cửa Đông Ba, VC đặt thương liên trên cửa thành rất kiên cố, TĐ2Nhảy Dù thử xung phong nhiều lần nhưng vô hiệu. Sau đó BCH Chiến đoàn Dù phải điều động pháo đội C/PBND bắn trực xạ dập tắt khẩu thương liên của địch, các Binh sĩ ND vừa bắn vừa xung phong thật nhanh, chiếm lại được cửa thành Đông Ba. Xác tên xạ thủ đại liên của địch còn nằm trên súng, chân bị xiềng.

Ngày 7/2/1968 11.30 giờ VC tấn công vào TĐ 4/3 BB tại cửa chánh Tây, và cũng trong ngày này VC giật sập cầu Tràng Tiền. Ngày 8/2/1968 TĐ9ND được lệnh tiếp tục vượt qua Hồ Tịnh-Tâm để tái chiếm cửa Thượng Tứ (cửa thành hướng Nam đi thẳng vào Đại Nội). Trận chiến ác liệt kéo dài cả hai tuần lễ , các đơn vị thuộc Chiến Đoàn I Nhảy Dù sau khi đánh tan tác 2 Trung Đoàn Sông Lô và Cù Chính Lan của CSBV cũng đã bị thiệt hại nhiều.

Ngày 9/2/1968 phía Nam sông Hương, Lực lượng Hoa Kỳ đẩy lui VC ở các khu vực Khu Đại Học, sân vận động, Phú Cam và Nhà Ga., VC bỏ chạy về Nam Giao.

Tính đến ngày này, giao tranh với lực lượng Hoa Kỳ, VC có 934 chết tại chỗ, 4 bị bắt, 307 súng các loại bị tịch thu. Hoa kỳ có 31 tử thương, 201 bị thương nặng, 80 bị thương nhẹ.

Ngày 10/2/1968 người ta bắt đầu thu lượm xác VC. Các lực lượng Địa Phương Quân, phối hợp với các Khoá sinh TTHL Đồng Đa tổ chức hành quân tảo thanh các khu vực đã được giải tỏa.

Ngày 12/2/1968 Chiến Đoàn A TQLC bắt đầu được không vận đến Huế để thay thế Chiến Đoàn 1 Dù để triển khai một cuộc hành quân càn quét các tên VC nằm vùng còn sót lại.

18.00 giờ một đơn vị TQLC Hoa Kỳ băng qua sông Hương cập bến Bao Vinh vào cổng sau Thành Nội.

Ngày 13/2/1968 TQLC Hoa Kỳ tiếp tục đổ bộ vào Thành Nội tăng cường cho QLVNCH. Trong khi đó Pháo binh và phi cơ oanh kích dữ dội vùng Lai Chử, nơi đặt BCH của VC.

Vào ngày 15/5, có lệnh từ BTL/SD1BB/Khu1CT cho toàn bộ Trung Đoàn 3 BB từ An Lỗ di chuyển vào Thành Nội thay thế vị trí CD1ND, để lực lượng Nhảy Dù được trả về cho Bộ TTM nhận nhiệm vụ mới.. TD7ND được lệnh từ Chiến Đoàn 1 ND vượt qua bờ Nam sông Hương.(vì Cầu Tràng Tiền đã bị cộng quân giật sập 1 nhịp) lục soát an ninh khu này, để CD1ND chuẩn bị di chuyển bằng xe đến phi trường Phú Bài, trở về hậu cứ ở Saigon.



Tội ác của CS tại Huế Tết Mậu Thân

Tình hình tại bờ nam Sông Hương từ khu Phú Cam ra Phú Bài chưa được an ninh hoàn toàn. TD7ND đã chứng kiến cảnh chiến trường tan hoang nơi đây, với chó gặm xác VC, với xe tăng M.41 và M.48 của Mỹ bị cháy .. quân trang quân dụng vất bừa bãi, dân chúng hồi cư “khóc như rì”.. cho hay VC trói dân từng chùm 20 người bằng dây điện thoại, bịt mắt dắt xuống hướng Phú Thứ chôn sống tập thể .. (Cộng sản bắt đi những thanh niên từ 15, 16 tuổi đến ông già 60, 70 đem giam ở chùa Từ Đàm. Đến đêm, họ bị dẫn đi lên đường núi và qua sông. Sau đó tàn sát hết mọi người trong tư thế bị trói. Khi tàn sát thì dùng súng máy, trung liên, đại liên, cả lựu đạn hoặc đập đầu bằng cuốc xẻng, báng súng. Các xác đó đã bị vùi xuống khe)

Đặc biệt tại khu An Cựu này, TD7ND cũng đã giải cứu được Linh Mục Tuyên Úy Nhảy Dù Vũ Ngọc Đáng, đang mặc thường phục lẫn trốn trong dân chúng !

Sau 3 tuần lễ giao tranh đẫm máu dưới thời tiết lạnh lẽo rét mướt để giải tỏa cố đô Huế, CD1ND được các đơn vị bạn thay thế. Ngày 21/2/1968, toàn bộ các đơn vị Nhảy Dù lần lượt được không vận về Sài Gòn để nhận nhiệm vụ mới..

Ngày 19/2, Chiến Đoàn A TQLC mở chiến dịch Sóng Thần 739/68. Ngày 22/2 hai tiểu đoàn 21 và 39 BĐQ được tăng cường tại Huế và VC cũng bắt đầu tháo chạy.

Ngày 23-2 VC bị đẩy ra khỏi Huế, lá cờ VNCH lại tung bay trên kỳ đài ở Phú Văn Lâu. Tính chung cộng sản tàn sát đồng bào Huế nhiều nhất là tại khu dân cư Gia Hội vì vùng này bị VC chiếm lâu nhất từ ngày mừng 2 Tết (30/1) đến 22/2/1968 mới được Biệt Động Quân giải tỏa, bởi vậy giặc cộng và Việt gian mới có cơ hội giết nhiều đồng bào vô tội một cách man rợ không thể tưởng tượng nổi đối với người đồng chủng chỉ vì đã không theo họ. *(Tại thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, 22 địa điểm tìm được các "mồ tập thể", có nơi tới hàng ngàn xác, hoặc vài ba trăm xác và có những xác bị chôn còn bị xiềng xích. Sau tết Hội Gia Đình Nạn Nhân Cộng Sản trong Tết Mậu Thân kê khai số người chết và mất tích lên đến 4,000 gia đình. Người ta ước tính vào khoảng 6,000 người)*

Ngày 25/2/1968 chiến cuộc chấm dứt tại Huế với đổ nát, điều tàn, nhà cửa, cầu cống, cây cối, đường sá gần như tử địa với xác người nằm la liệt đã sinh thối. Tất cả chỉ còn là sự tàn nhẫn, thê lương, từ bàn tay đầm máu của VC và bọn Việt gian mang đủ loại mặt nạ gây nên.

Tài liệu tham khảo:

1. Trận chiến Tết Mậu Thân 1968 của Phạm Văn Sơn trên trang nhà History of the Viet Nam War.
2. Lời tường thuật về trận chiến Mậu Thân của Trung Tá Lê Minh Ngọc, LĐT / LĐTND.
3. Chiến tranh Việt Nam toàn tập của Tiến Sĩ Nguyễn Đức Phương, nxb Làng Văn 2001.
4. Một Cánh Hoa Dù của Trương Dường. Tác giả xb 1998
5. Mậu Thân tại Huế của Mũ Đỏ Bùi Đức Lạc trong Đặc San Mũ Đỏ số 53 xuân 2006.
6. Tết Mậu Thân - Quân Dù tiến vào Thành Nội của George C. Smith - Việt dịch Nguyễn Văn Phúc trong ĐS GĐMĐ số 63
7. Phỏng vấn trực tiếp các chiến hữu trong SĐND.

Mặt Trận Khe Sanh

Hành Quân Lam Sơn 207A (Pegasus) từ 1/4 đến 12/4/1968

Căn cứ Khe Sanh một tiền đồn heo hút ở vùng cực Bắc của Việt Nam Cộng Hòa, tọa lạc trên một trảng cao của ngọn núi cao nhất vùng Đông Trị trong dãy Trường Sơn, cạnh sông Rào Quan, một chi nhánh của Sông Quảng Trị, bao quanh bởi núi đồi và cây rừng trùng điệp. Phía Bắc và Tây Bắc có 4 ngọn đồi án ngữ là 881 Bắc, 861, 558 và 881 Nam. Các ngọn đồi này được dùng như là các tiền đồn để bảo vệ căn cứ cũng như quan sát để xác định các vị trí pháo và phòng không của địch. Khe Sanh chỉ cách biên giới Lào-Việt chừng 6 miles (10 km) trên con đường số 9 chạy theo hướng Đông-Tây nối liền Đông Hà thuộc tỉnh Quảng Trị, ngang qua Cam Lộ, Cà Lu, xuyên qua biên giới Lào-Việt tới tận Savannakhet bên Lào. Căn cứ Khe Sanh cách vùng Phi Quân Sự 14 miles (23 km) về phía Nam.

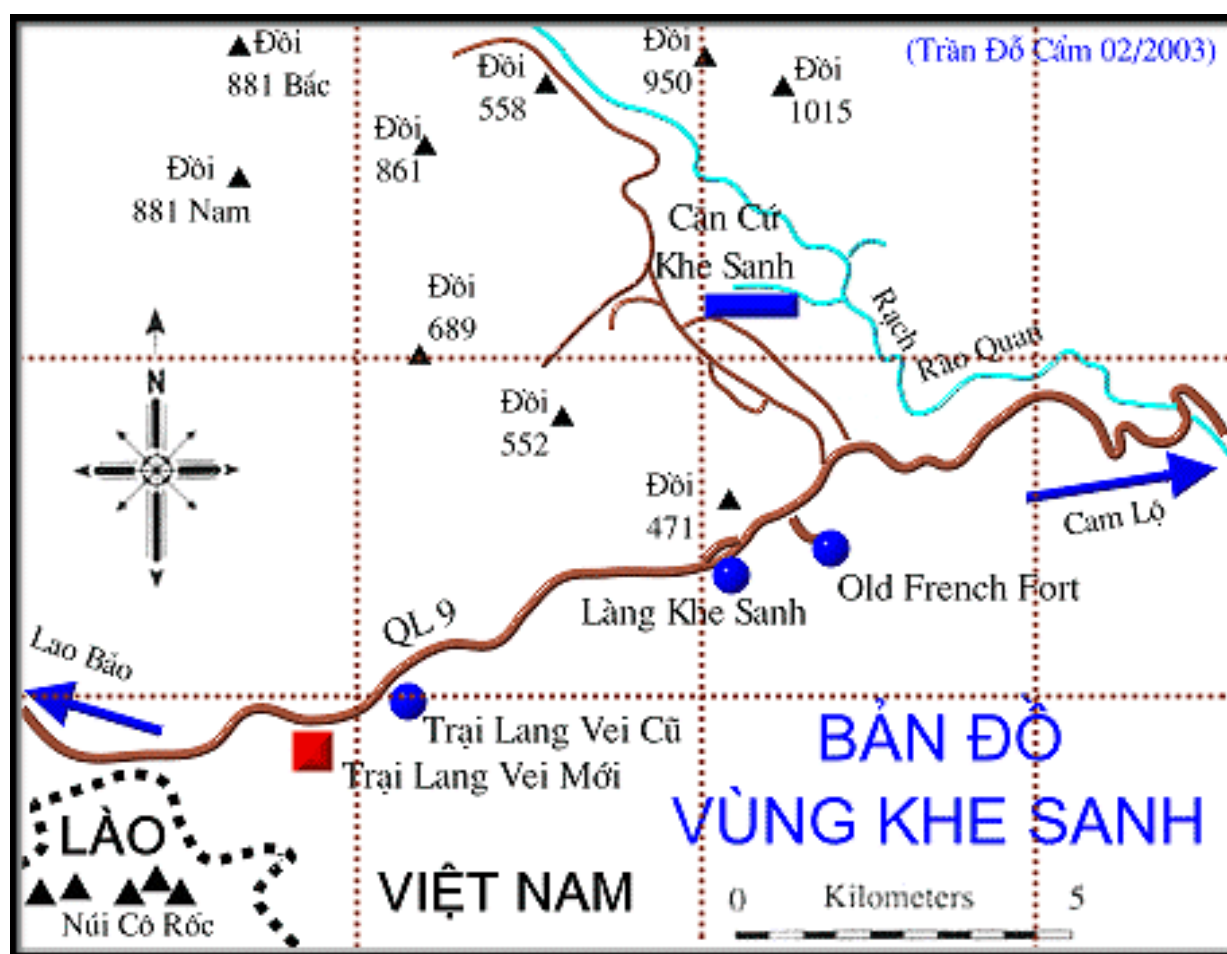
Khi xưa, vì thuộc địa Lào nằm trong đất liền nên người Pháp xây dựng đường số 9 để thông thương ra vùng bờ biển Việt Nam. Trong cuộc chiến Việt Nam, đường số 9 là trục lộ chiến lược quan trọng được Cộng quân sử dụng để xâm nhập người và vũ khí từ bên Lào vào các tỉnh cực bắc Việt Nam Cộng Hòa.

Về phương diện hành chánh, Khe Sanh thuộc quận Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị với quận đường đặt gần làng Khe Sanh. Về mặt quân sự, Chi Khu Hướng Hóa do một Đại Úy chỉ huy, gồm chừng một đại đội Địa Phương Quân (ĐPQ) và Nghĩa Quân (NQ) cùng một số cảnh sát. Thông thường có thêm một Tiểu đoàn thuộc Trung Đoàn 2, Sư Đoàn 1 Bộ Binh tăng phái hoạt động trong vùng cùng một Pháo Đội 105 ly (-) với 2 khẩu đặt tại sân bay Khe Sanh và 2 khẩu đặt tại Làng Vei. Sau này, vì tình hình an ninh không được khả quan nên Quận Hướng Hóa được di chuyển về vùng Cửa gần căn cứ Mai Lộc.

Về dân cư, vì là vùng đồi núi hoang dã, khí hậu khắc nghiệt nên chỉ có chừng trên ngàn người Việt cư ngụ, đa số là thân nhân và gia đình nhân viên, binh sĩ phục vụ tại chi khu Hướng Hóa. Sắc tộc thiểu số Bru đông hơn, tổng cộng chừng 50,000 người sống rải rác trên các đồi, núi dọc biên giới Lào,

nhưng qui tụ khá đông đảo tại hai làng Khe Sanh và Làng Vei dọc đường số 9. Cũng như những sắc dân thiểu số khác như Rhadê, Hrê v.v... tại miền Trung và Bắc Việt Nam, giống Bru thuộc chủng loại Mã Lai-Polynesia nên đen da và khá lực lưỡng.

Tuy đường số 9 chỉ là một trục giao thông nhỏ, coi như bị bỏ hoang từ lâu, nhưng khu vực này lại là một chiến trường quan trọng, nơi xảy ra nhiều trận đánh lớn. Lý do vì con đường này dẫn sang Lào, giao tiếp với đường mòn HCM, lại nằm trong vùng đồi núi hiểm trở nên rất thuận tiện cho quân Bắc Việt đưa người và vũ khí xâm nhập các tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên. Để ngăn chặn đối phương, người Mỹ đã lập hàng rào điện tử McNamara theo hình vòng cung dọc theo mặt Bắc đường số 9, hướng Đông kéo dài từ Cửa Việt tới Khe Sanh gần biên giới Lào. Như vậy, Khe Sanh là điểm cực Tây của hàng rào McNamara nằm trong phần đất Việt Nam, giữ nhiệm vụ thu thập tin tức tình báo kỹ thuật và chiến lược của quân lực Mỹ nhằm vào các hoạt động di chuyển, xâm nhập của các đại đoàn chính quy CSBV cơ động sát vùng Bắc Vĩ Tuyến 17 và phía Tây biên giới Việt Lào cũng như trên lãnh thổ Lào. Thủy quân lục chiến Mỹ có 3 Tiểu đoàn thuộc Trung Đoàn 26 đóng quân trong căn cứ Khe Sanh. Đó là các Tiểu Đoàn 1, 2, 3 và Tiểu Đoàn 13 Cơ giới cùng một đơn vị Tình Báo chiến lược.



Bản đồ vùng Khe Sanh của Trần Đỗ Cẩm vẽ

Năm 1968 Khe Sanh trở thành một địa danh nổi tiếng được nhắc nhở đến nhiều nhất. Đó là thời điểm của Trận Chiến Tết Mậu Thân khi Việt Cộng khởi đầu chiến dịch tổng tấn công trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa. Trong chiến dịch này, 20,000 bộ đội Bắc Việt đã được huy động để bao vây 6,000 Thủy Quân Lục Chiến HK cùng Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân VNCH. Nhưng Khe Sanh đã chẳng thất thủ. Trận chiến kéo dài 77 ngày và Cộng quân hứng chịu hơn 10,000 tổn thất nhân mạng.

Ngày 19/1/1968 Một đơn vị TQLC Mỹ tảo thanh vùng đồi 881 Bắc đã đụng độ dữ dội với cộng quân. Chiều ngày hôm sau một Trung Úy CSBV tên Lã Thanh Tòng, Đại đội trưởng pháo đội 14 phòng

không thuộc trung đoàn 95/SĐ325 về đầu thú, và tiết lộ kế hoạch tấn công căn cứ Khe Sanh. Trung Ủy Tông cho biết đêm nay Bắc quân sẽ mở cuộc tấn công lên các ngọn Đồi 861 và 881-Bắc. Ngoài ra, người tù binh cũng tiết lộ rằng hai sư đoàn 304 và 325C của Bắc Việt đã vạch sẵn kế hoạch đánh chiếm căn cứ Khe Sanh.

Ngày 20/1/1968 đúng như lời tiết lộ của Trung Ủy Tông, nửa đêm hôm đó sau nửa giờ pháo kích, lực lượng CSBV khoảng 300 cán binh xung phong lên đồi tấn công vào căn cứ. Nhưng lực lượng trú phòng Đại Đội K/3/26 đã chuẩn bị sẵn sàng tác chiến phản công. Trận đánh kéo dài đến 5 giờ 30 sáng, Cộng quân rút lui để lại 47 xác. Phía bên Đại Đội K/3/26 có một binh sĩ TQLC bị tử thương.

Sáng ngày 21/1/1968, căn cứ bị pháo dữ dội hăng ngàn quả đạn, kho bom dự trữ bị nổ tung, nhiều phi cơ trực thăng bị hư hại, phi đạo ở Khe Sanh với chiều dài 3,900 feet (1,188 m) bị cày xới lung tung, rút ngắn lại chỉ còn 2,000 feet (609 m) dài kiểm lưu bất khiển dụng, nhiều dụng cụ quan trắc khí tượng bị hư hỏng...Tình hình trở nên vô cùng nghiêm trọng.

Ngày 22 tháng 1/1968, trước tình hình nguy ngập. Tiểu Đoàn 1/9 TQLC Hoa Kỳ được trực thăng vận đến tăng viện cho Khe Sanh. Đây là một đơn vị thuộc Trung Đoàn 9 đã nổi danh trong trận đánh tại Côn Thiện (Cồn Tiên) gần vùng phi quân sự vào năm 1967 vừa qua



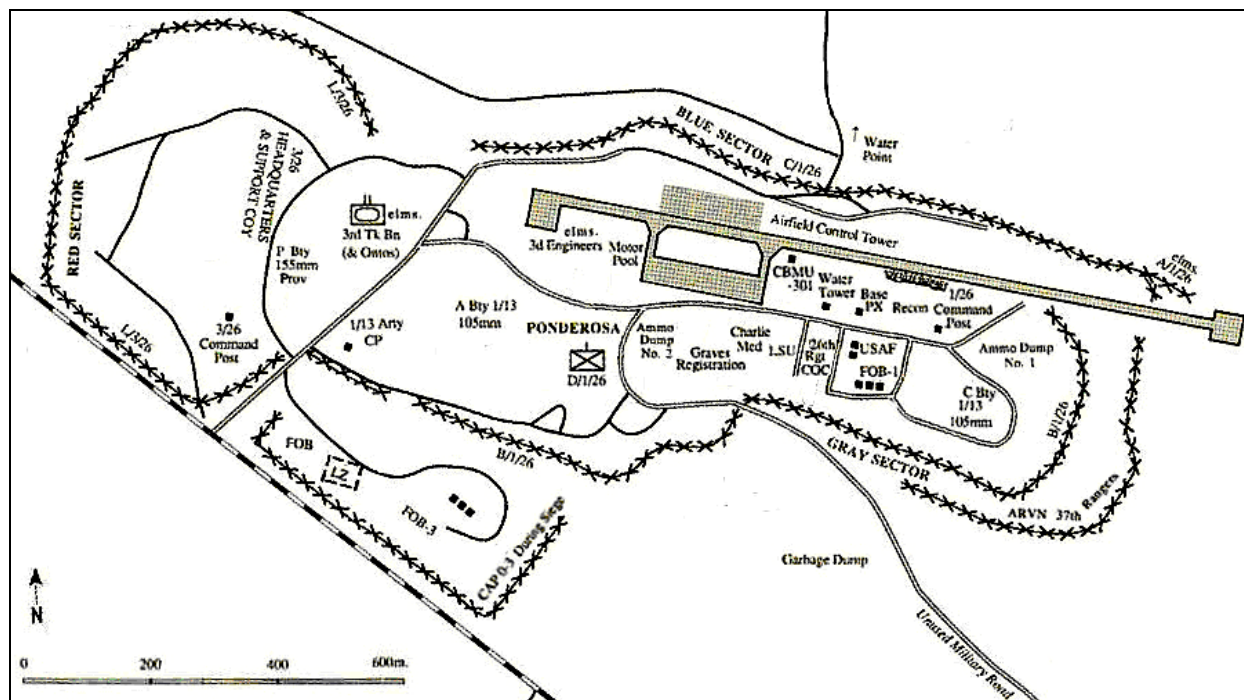
Ngày 25/1/1968 Thiếu Tướng J.J.Tolson, Tư lệnh Sư Đoàn 1 KBKV, bắt đầu soạn thảo kế hoạch chuẩn bị một cuộc hành quân để giải tỏa căn cứ Khe Sanh.

Ngày 27/1/1968 Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1 VNCH đã gọi Tiểu Đoàn 37 BĐQ và một Đại Đội thuộc Tiểu Đoàn 21BĐQ do Đại Ủy Hoàng Phổ Tiểu Đoàn Trưởng TĐ37BĐQ chỉ huy, được không vận đến để tăng viện cho lực lượng phòng thủ Khe Sanh thành 5 Tiểu Đoàn bảo vệ căn cứ. Đại tá Lownds, chỉ huy căn cứ Khe Sanh lúc đó, cũng là Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 26 TQLC Hoa Kỳ dành cho tiểu đoàn 37 vị trí đóng quân nằm cuối phi đạo, ngoài hàng rào phòng thủ 100 thước gần chỗ pháo binh và nơi chứa đạn phế thải. Đơn vị BĐQ này rất sốt sắng mặc dù các binh sĩ BĐQ phải ở ngoài căn cứ vì không được sự tin tưởng của người Hoa Kỳ. Về sau TĐ 37 BĐQ đã chiến đấu rất anh dũng và được các quân nhân Hoa Kỳ rất thân phục.

Như vậy, ngoài 6,000 TQLC Hoa Kỳ và một Tiểu Đoàn thiện chiến Biệt Động Quân Việt Nam, Khe Sanh lại được phòng thủ bởi hỏa lực pháo binh gồm một pháo đội súng cối 106 ly, 3 pháo đội đại bác 105 ly, và một pháo đội đại bác 155 ly. Về thiết giáp, Khe Sanh có 5 xe tăng loại M-48 và 2 chi đội chiến xa M-50 Ontos với 6 khẩu đại bác 106 ly trên mỗi chiếc. Về hỏa lực yểm trợ quanh vùng, Khe Sanh nằm trong tầm tác xạ hỏa yểm của 4 pháo đội đại bác 175 ly từ căn cứ Rock Pile và 3 pháo đội 175 ly từ căn cứ Carroll.

Trong khi đó tin tức tình báo ghi nhận lực lượng Cộng Sản cũng hùng hậu không kém hiện diện chung quanh Khe Sanh. Có ít nhất 3 sư đoàn và thêm một số đơn vị biệt lập hỗ trợ khác. Các đơn vị Cộng Sản được ghi nhận như sau:

- SĐ325 CSBV đang hiện diện quanh quần tại phía Bắc đồi 881 Bắc.
- SĐ304 từ Lào cũng đã xâm nhập vào VN và hiện đang có mặt tại phía Tây-Nam của Khe Sanh.



Bản đồ Căn cứ Khe Sanh

- Một Trung Đoàn của SĐ324CSBV cũng được phát giác tại khu phi quân sự cách Khe Sanh chừng 24 km về hướng Tây Bắc.
- SĐ320CSBV đang ở phía Bắc căn cứ hỏa lực Rock Pile, cũng có thể tiếp ứng cho mặt trận Khe Sanh.
- Ngoài ra, Cộng Sản còn huy động thêm một đơn vị Thiết Giáp với chiến xa T-54 cùng hai Trung đoàn 68 và 164 Pháo Binh.

Theo ước tính của các cơ quan tình báo liên quân Việt-Mỹ, quân số tham chiến của Cộng quân tại chiến trường Khe Sanh vào lúc đó đã lên đến khoảng 50 ngàn quân, trong đó 4/5 là lực lượng chính quy CSBV.

Ngày 30 tháng 1 Cộng Sản mở chiến dịch "Tổng Công Kích - Tổng Khởi Nghĩa" trên toàn lãnh thổ Nam Việt Nam. Có tất cả 25 tỉnh lỵ và thị trấn trong số 44 Tỉnh của VNCH bị tấn công, trong đó có Huế và Saigon là hai thành phố xảy ra những vụ đụng độ lớn nhất.

Từ ngày 5/2/1968 (mùng 7 Tết) Cộng quân bắt đầu liên tục pháo kích, tấn công bằng bộ binh và bao vây quanh vòng đai căn cứ chiến lược Khe Sanh. Địch quân đã phối trí rất nhiều vị trí phòng không xung quanh căn cứ và các dàn pháo 130 ly đặt sâu trong các sườn núi từ phía biên giới Lào, cách Khe Sanh khoảng 20 cây số, y hệt như chiến thuật sử dụng tại Điện Biên Phủ năm 1954. Nhưng lực lượng trú phòng đã phản công chống trả quyết liệt gây nhiều tổn thất cho địch quân.

Đêm 6 rạng 7 tháng 2/1968, Quân CS Bắc Việt sử dụng một biệt đội thiết vận xa PT 76 có bộ binh tùng thiết và 1 trung đoàn chủ lực tấn công vào trại Lực lượng Đặc biệt tại Làng Vei, cách Khe Sanh 6 miles (10 km) về hướng Tây. Trại này do Trung tá Schungel chỉ huy gồm 1 phân đội Lực lượng Đặc biệt Hoa Kỳ 24 người và khoảng 900 Dân sự Chiến đấu (Biệt kích quân biên phòng) phần lớn là dân thiểu số miền núi tỉnh Quảng Trị. Ngày hôm sau, 7/1/1968, trại này bị tràn ngập bởi lực lượng Cộng quân, một số đông binh sĩ và cố vấn do Trung tá Schungel chỉ huy phải rút về Khe Sanh.



Bản đồ khu giới tuyến và QL 9 của Trần Đỗ Cẩm

Ngày 9/2/1968 một Tiểu đoàn CSBV thuộc Trung Đoàn 101D của Sư Đoàn 325 tấn công đồi 64 do Đại Đội A/1/9 TQLC trấn giữ. Các vị trí phòng thủ trên đồi bị Bắc quân tràn ngập. Không chút chậm trễ, các khẩu đại bác quanh vùng đều nhắm hướng đồi 64 và tác xạ. Một lực lượng TQLC khác được gọi đến tiếp viện. Trong 3 tiếng đồng hồ máu lửa này có 200 bộ đội Bắc Việt chết và 26 binh sĩ Hoa Kỳ tử thương.

Sau trận đánh ở Đồi 64 này, quân Bắc Việt tạm ngưng các hoạt động để bổ sung quân số. Chiến trường lắng dịu trong hai tuần. Ngày 11 tháng 2, Cộng quân gia tăng pháo kích vào phi đạo, việc tiếp tế cho quân trú phòng đã gặp khó khăn. Các vận tải cơ C-130 đáp xuống phi đạo trở thành mục tiêu của các hòng pháo Cộng quân nhắm vào, hai phi cơ vận tải C-130 đáp xuống Khe Sanh, một chiếc bị nổ tung vì trúng đạn pháo kích bốc cháy trên phi đạo 6 nhân viên phi hành đoàn bị tử thương. Chiếc thứ hai cũng bị hư hỏng và được gấp rút sửa chữa rồi bay "khập khễnh" về phi trường Đà Nẵng.

Ngày 21/2/1968 bỗng nhiên quân cộng sản gia tăng pháo kích, chúng bắn vào căn cứ 50 đạn đại bác, 70 hỏa tiễn và 250 viên đạn súng cối. Vào xế trưa, chúng dùng một tiểu đoàn tấn công vào tuyến phòng thủ của Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân tại khu vực hướng Đông căn cứ Khe Sanh. Nhưng các binh sĩ Mũ Nâu vẫn giữ vững phòng tuyến, giết 25 cộng quân trong khi tổn thất về phía ta được coi là nhẹ.

Hai ngày sau 23/2/1968, quân CSBV tập trung pháo binh để phục hận. Một nghìn ba trăm (1,300) quả đạn đủ loại đã được bắn vào Khe Sanh. Trận địa pháo 8 tiếng đồng hồ này đã làm nổ tung một kho tồn trữ đạn trong căn cứ, gây thiệt mạng cho 10 quân nhân Hoa Kỳ và 51 người khác bị thương.

Khoảng 9.30 giờ đêm 29/2/1968, một Tiểu đoàn Cộng quân (thuộc Sư Đoàn 304 CSBV) đánh thẳng vào mặt Đông của Khe Sanh. Đây là khu vực trách nhiệm của TĐ37 Biệt Động Quân VNCH. Sau một màn pháo kích dọn đường, và ba lần biến-người xung phong, CSBV cũng không phá được phòng tuyến thép. Đêm hôm đó, các binh sĩ Biệt Động Quân bình tĩnh chiến đấu. Họ đợi đối phương xung phong đến thật gần rồi mới khai hỏa. Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân đã chống trả mãnh liệt. Kinh nghiệm chiến đấu và sự gan dạ của họ chính là một trong các yếu tố quan trọng giúp đẩy lui cả 3 lần xung phong của Bắc quân. Ngày hôm sau, kiểm điểm tình hình chiến trận họ đếm được 78 xác chết địch quân trên trận địa cùng tịch thu được 12 súng và một số bộc phá để phá hàng rào kẽm gai.

Sau nhiều ngày thảo luận tình hình chiến sự, sau cùng Tướng Westmoreland chấp thuận kế hoạch hành quân giải vây Khe Sanh. Hành quân mang tên Pegasus về phía Mỹ và về phía VNCH nằm trong kế hoạch Hành Quân Lam Sơn 207A. Cả hai cuộc hành quân đặt dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tướng J.J. Tolson. Lực lượng tham dự hành quân gồm có :

1. Lữ Đoàn 1 KBKV với Lữ Đoàn Trưởng là Đại Tá J.F. Stannard.
2. Lữ Đoàn 2 KBKV với Lữ Đoàn Trưởng là Đại Tá J.C. Mc Donough.
3. Lữ Đoàn 3 KBKV với Lữ Đoàn Trưởng là Đại Tá H.S.Campbell.
4. Trung Đoàn 26 TQLC với Trung Đoàn Trưởng là Đại Tá D.E. Lownds
5. Trung đoàn 1 TQLC.
6. Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù –VNCH trách nhiệm khu vực phía Bắc quốc lộ 9 và phía Tây căn cứ Khe Sanh gồm 3 Tiểu Đoàn dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Nguyễn Khoa Nam.
 - Tiểu Đoàn 3 ND – Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Trần Quốc Lịch.
 - Tiểu Đoàn 6 ND – Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Trương Vĩnh Phước.
 - Tiểu Đoàn 8 ND – Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Nguyễn Văn Thọ.

Bộ Tư Lệnh hành quân đóng tại căn cứ Stud gần Cà Lu. Quân số tham chiến lên đến khoảng 20,000 người với sự yểm trợ bởi 300 trực thăng, 148 khẩu pháo binh.

Ngày 25/3/1968 Thiết Đoàn 1/9 KBKV (the 1st Squadron, 9th Cavalry of the 1st Cavalry Division) dưới quyền chỉ huy của Trung Tá R.W.Diller sử dụng trực thăng trinh sát dọc theo QL 9 hướng về Khe Sanh để thu thập tin tức về địch quân, xác định các vị trí bãi đáp trực thăng đồng thời tiêu diệt các ổ phòng không của địch.

Sáng ngày 30/3/1968, SĐ3TQLC Mỹ phối hợp với SĐ1BB-VNCH hành quân nghi binh tại vùng Côn Thiện và Gio Linh. Lực lượng của Mỹ hợp thành lực lượng đặc nhiệm Kilo trong khi cánh quân SĐ1BB-VNCH nằm trong kế hoạch Lam Sơn 203. Cuộc hành quân chấm dứt lúc trưa ngày 1/5/1968. chỉ có những cuộc chạm súng lẻ tẻ không đáng kể.

Ngày 1/4/1968 cuộc hành quân chính thức khai diễn. Hai Tiểu Đoàn 2/1 và 1/3 TQLC Mỹ từ Cà-Lu tiến dọc hai bên đường QL9 hướng về Khe Sanh để bảo vệ cho TĐ11 Công Binh tu sửa lại con đường này. Trong khi đó 3 Tiểu Đoàn thuộc Lữ Đoàn 3KBKV được trực thăng vận đổ xuống các bãi đáp phía trước cách Khe Sanh khoảng 5 dặm.

Ngày 2/4/1968 liên tiếp 2 ngày, hai Lữ đoàn 2 và 1 KBKV được thả xuống phía Nam căn cứ Khe Sanh và đường số 9 tạo thanh quanh khu vực đồn điền của người Pháp khi xưa.

Sau khi được thả xuống bãi đáp, TĐ1/5KBKV hướng về mục tiêu đồn Pháp cũ, đã đụng độ với một Tiểu Đoàn cộng quân đang cố thủ tại đây, TĐ1/5KBKV bị thiệt hại nặng, Trung Tá Runkle Tiểu Đoàn Trưởng bị tử thương. TĐ2/5KBKV được lệnh vào thay thế nhưng cộng quân đã rút lui.

Trong khi đó, các đơn vị phòng thủ bên trong căn cứ Khe Sanh, TĐ1/9TQLC cũng bắt đầu tấn công ra về phía Nam để chiếm lại ngọn đồi 471 theo chiến thuật gọng kìm, ép đơn vị Tiểu Đoàn 7 Trung Đoàn 66 địch quân vào giữa. Cộng quân cố thoát ra khỏi vòng vây nhưng với hỏa lực hùng hậu của các đơn vị tham chiến, Công quân phải rút chạy và bỏ lại chiến trường 148 xác.

Ngày 4/4/1968 Các Tiểu Đoàn 3, 6 và 8 Nhảy Dù thuộc CĐ3ND-VNCH được thả xuống khu vực LZ Snake phía Tây và Tây Nam căn cứ Khe Sanh. (bên ngoài và phía sau vị trí của địch quân đang bao vây căn cứ.) để chặn đường lui binh của địch.

Tiểu Đoàn 3 Dù của Thiếu Tá Trần Quốc Lịch được trực thăng vận xuống phía Tây Nam của đồi 471, Tiểu Đoàn 6 Dù của Thiếu Tá Trương Vĩnh Phước được thả về phía Bắc của TĐ3ND. Tiểu Đoàn 8

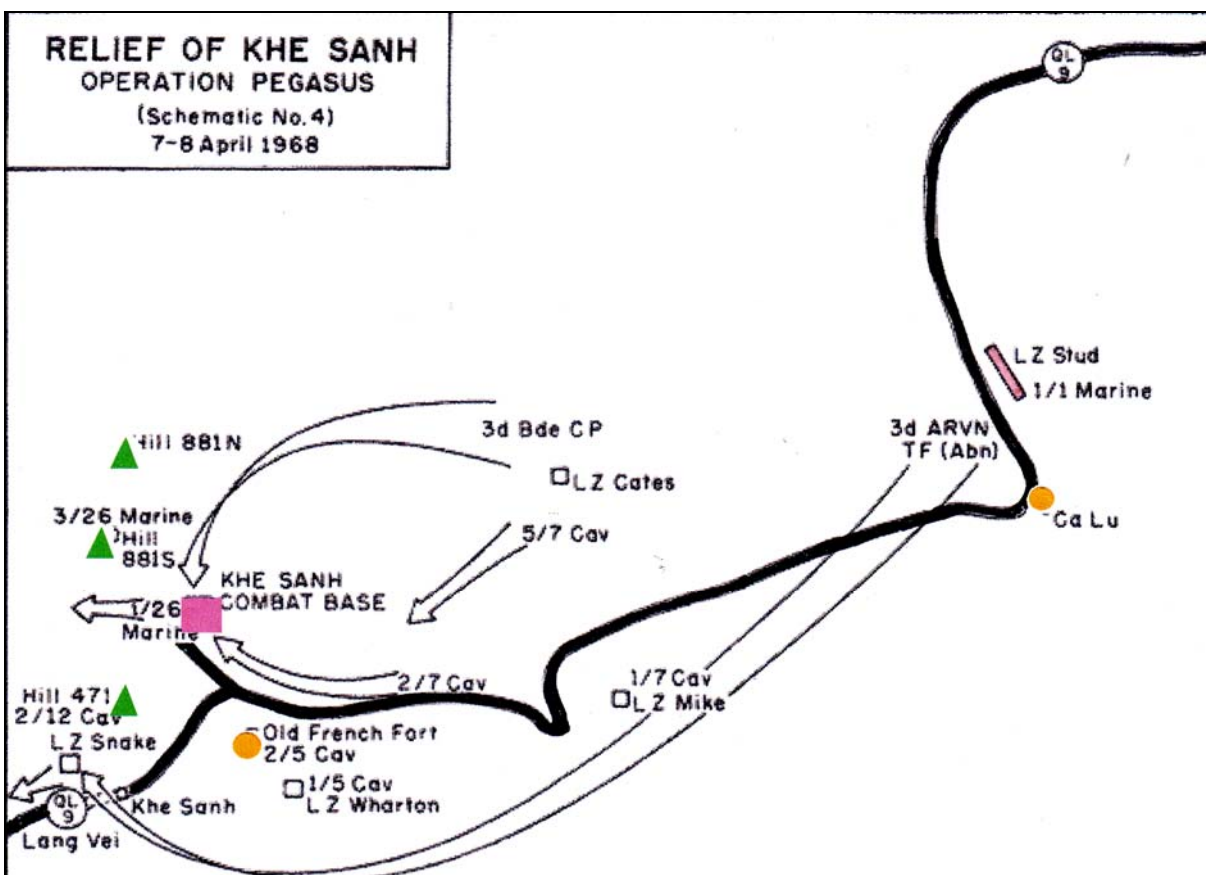
Dù của Thiếu Tá Nguyễn Văn Thọ cùng với Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn và một pháo đội 105 ly được thả về khu vực phía Bắc Làng Khe Sanh cách TĐ6ND khoảng 2 đến 3 km.

Vừa được thả vào buổi chiều, thiết lập xong các công sự phòng thủ thì TĐ8ND cùng với Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn bị địch quân tấn công phủ đầu vào buổi tối vì chúng nghĩ rằng đây là một đơn vị của Hoa Kỳ. Bị chống trả mãnh liệt, địch phải tháo lui. Trong trận này, Tham Mưu Trường Chiến Đoàn là Thiếu Tá Bùi Văn Thạch, cùng khóa 3 Thủ Đức với Trung Tá Nam, tử trận.

Ngày 6/4/1968 các đơn vị KBKV đã bắt tay được với TQLC bên trong căn cứ tại đồi 471. Sau đó TĐ 1/9 TQLC bắt đầu càn quét khu vực chung quanh căn cứ khởi đi từ ngọn đồi 552 rồi đến đồi 681. không gặp một kháng cự nào của địch. Cùng lúc đó về mặt Bắc, TĐ2/26TQLC cũng tiến ra ngọn đồi 558. Mũi tiền quân này gặp sự chống trả mạnh mẽ của công quân; trận chiến phải mất hết 2 ngày mới bưng hết các ổ kháng cự.

Ngày 7/4/1968 trong khi tiến về Khe Sanh dọc theo QL9, TĐ2/7KBKV đã chạm địch mạnh tại địa điểm chỉ cách Khe Sanh chừng 2 dặm. Đệ 3 Đại Đội cầm chân địch quân ở mặt trận chính, Đại Đội thứ tư lòn ra sau bọc hậu, mới đánh bật được Cộng quân ra khỏi các công sự phòng thủ.

Cũng trong ngày này các Tiểu Đoàn Nhảy Dù Việt Nam đã chạm địch, Sau khi TĐ3ND và TĐ6ND đáp xuống vị trí ổn định, Trung Tá Nam Chiến Đoàn Trưởng cho lệnh các đơn vị mở rộng đội hình tác chiến, dần hàng ngang tiến vào phía căn cứ.



Khi biết có đơn vị Nhảy Dù VN tăng cường, binh sĩ TQLC bên trong căn cứ lên tinh thần nên khi lực lượng Nhảy Dù chạm địch, bên trong căn cứ cũng bắn ra dữ dội. Do đó địch quân bị kẹt giữa hai lần đạn, vì quá gần trong khoảng cách không quá 200m, biết không thể tiến cũng không thể thoát được, địch quân gọi pháo tác xạ vào ngay lên đội hình của chúng nên bị chết rất nhiều, một số bị bắt sống, bên ta cũng bị tổn thương khá cao. Đại Đội 33 Nhảy Dù bị tổn thất nặng nhất: Đại Úy Nguyễn Đức Căn, ĐĐT cùng 2 Chuẩn Úy Trung Đội Trưởng bị tử thương. Một Thiếu Úy Trung Đội Trưởng bị thương, chỉ còn

một Trung Đội Trưởng là Th/Úy Trương Văn Dũng không bị thương tích. Bị dồn ép và không chịu nổi bị tấn công từ nhiều phía, địch quân bắt buộc phải bỏ chạy.

Sau đó Lực lượng Nhảy Dù trở lại hành quân giải tỏa Làng Vei lúc này vẫn do một tiểu đoàn CSBV chiếm đóng, còn dân chúng thì đã di tản ra khỏi vùng. Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, tương đối còn nguyên vẹn, được lệnh chuyển hướng về phía Nam để án ngữ sườn phía Bắc của Làng Vei trong khi đó một lực lượng của Sư Đoàn 101 Hoa Kỳ tiến từ hướng Đông.

Ngày hôm đó, Truyền Tin TĐ3ND dò tẩn số địch biết được địch đang tăng viện thêm hai tiểu đoàn, một tiểu đoàn chặn đánh TĐ6ND còn tiểu đoàn kia hỗ trợ cho Làng Vei, liền báo cáo về Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn. Tiểu Đoàn 6 Dù được lệnh dừng quân chuyển qua đội hình phòng thủ. Chưa kịp đào công sự chiến đấu thì TĐ6ND đã bị địch xung phong. Tiểu đoàn 3 Dù bắn yểm trợ khoảng 100 đạn súng cối trên hướng tiến quân của địch. TĐ6ND nhờ chuẩn bị trước nên phản công quyết liệt, địch phải rút lui trước sự chống trả của các chiến sĩ Dù. Bác Sĩ Nghiêm Sĩ Tuấn, Y Sĩ Trưởng của Tiểu Đoàn 6 Dù tử thương.

Các lực lượng Hoa Kỳ sau đó đã sử dụng tối đa ưu thế của không quân chiến thuật oanh kích các tiểu đoàn địch khiến họ phải rút về biên giới Lào.

Sau cuộc hành quân Pegasus này, các đơn vị của Cộng Sản Bắc Việt đang được điều động đến khu vực Khe Sanh phải bỏ dờ ý định tấn công vì không muốn làm mồi cho hỏa lực Không Quân và Hải Quân Hoa Kỳ do đó áp lực địch vào căn cứ Khe Sanh giảm đi và thế là giấc mơ tạo dựng một chiến thắng quân sự như kiểu Điện Biên Phủ của Võ Nguyên Giáp để eo sèo đòi hỏi Mỹ và VNCH nhượng bộ kẻ như không thành. Các binh đoàn dưới quyền chỉ huy của ông bị mất từ 10 đến 13,000 bộ đội. Nhiều đơn vị bị xóa tên dưới hỏa lực hùng hậu của pháo binh và không yểm.



Thiếu Tướng Dư Quốc Đống và Trung Tá Nguyễn Khoa Nam duyệt quân

Ngày 8/4/1968 Căn cứ Khe Sanh hoàn toàn được giải toả sau 77 ngày bị cộng quân vây hãm , các đơn vị tham chiến tung quân càn quét các khu vực xung quanh, chỉ một vài cuộc đụng độ lẻ tẻ quanh ngọn đồi 881 Bắc.

Tổng kết về cuộc hành quân Pegasus thiệt hại về phía đồng minh 41 Bộ Binh Mỹ, 51 TQLC Mỹ và 33 quân nhân VNCH bị tử trận và 667 Mỹ 187 Việt bị thương, đổi lại 1304 quân CSBV bỏ xác tại trận và 23 tù binh (chưa kể số thiệt hại vì pháo đài B52 và Pháo binh tác xạ)

Cuộc hành quân Lam Sơn 207A chính thức kết thúc vào ngày 15/4/1968 Lữ Đoàn 3ND được đưa về Huế để tham dự một cuộc hành quân mới 'Lam Sơn 216' chiếm lại thung lũng A Shau.

Sau này, có người nhận xét cho rằng tướng Giáp muốn dụ Hoa Kỳ dồn quân vào Khe Sanh để quân Cộng Sản có thể rảnh tay tấn công các vùng khác. Người khác lại cho rằng ông Giáp bao vây Khe Sanh với lý do muốn tạo dựng một chiến thắng như Điện Biên để buộc Hoa Kỳ phải nhượng bộ. Trong khi đó, một số tài liệu chiến sử Hoa Kỳ lại nghĩ rằng tướng Westmoreland đã "tương kế tựu kế." Ông mong Cộng quân sẽ tập trung nhiều binh đoàn gần Khe Sanh để ông có thể dùng hỏa lực pháo binh và phi cơ tiêu diệt.

Nhưng lịch sử đã diễn ra không phải của Điện Biên Phủ 14 năm về trước. Năm 1968, Hoa Kỳ có đầy đủ phương tiện để phòng thủ, yểm trợ, và tiếp tế Khe Sanh trong 77 ngày, hoặc lâu dài hơn nếu cần thiết. Phía bên kia, Cộng quân đã không chiếm nổi Khe Sanh, mà lại còn bị thiệt mất từ 10 đến 13,000 bộ đội. Đó là chưa kể thiệt hại trên các phương diện khác như quân cụ, chiến thuật, cùng hàng ngàn thương binh.

Tài liệu tham khảo:

1. *Trận chiến Tết Mậu Thân 1968 của Phạm Văn Sơn trên trang nhà History of the Viet Nam War.*
2. *Chiến tranh Việt Nam toàn tập của Nguyễn Đức Phương, Làng Văn 2001.*
3. *Một Cánh Hoa Dù của Trương Dường. Tác giả xb 1998*
4. *The War in The Northern Provinces 1966-1968 by Lieutenant General Willard Pearson Dept of The Army Washington, D.C., 1975*
5. *Bản đồ khu giới tuyến của Trần Đổ Cẩm.*
6. *Khe Sanh 77 ngày trong năm 1968 của Phạm Cường Lễ.*

Mặt Trận A-Shau

Hành Quân Lam Sơn 216 (Delaware)

19/4/1968 – 17/5/1968

Thung lũng A-Shau:

Thung lũng A-Shau (còn gọi là An Hậu) cách biên giới Việt Lào khoảng 3 km, cách thành phố Huế hơn 40 km về phía Tây-Nam. Đây là một vị trí chiến lược quan trọng vì nằm cạnh con đường mòn HCM và là một tiền đồn phòng thủ về phía Tây của kinh thành Huế. Từ những năm 1961 & 1962, để chặn đứng cuộc xâm nhập người và vũ khí từ Bắc vào Nam, Quân Đoàn I đã chỉ thị Sư Đoàn 1 Bộ Binh của Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu cùng với 10 Đại Đội Bảo An của Tiểu Khu Thừa Thiên, tảo thanh vùng thung lũng A Shau để thiết lập 3 trại Lực Lượng Đặc Biệt A Shau, A Lưới và Tà Bạt trấn ngự các địa điểm then chốt. Địa thế tại vùng này rất hiểm trở, mây mù bao phủ quanh năm, hạn chế tầm quan sát của phi cơ khi muốn thám sát các trục lộ chuyển quân và vũ khí của Cộng quân. Năm 1963 Trại LLDB A Shau được BTL quân sự Hoa Kỳ tăng cường Toán A102 Hoa Kỳ gồm 10 quân nhân mũ xanh và khoảng 210 Dân Sự Chiến Đấu Việt Nam. Cuối năm 1965 dưới áp lực nặng của quân CS hai trại Tà Bạt và A-lưới được rút bỏ. Trại A-Shau từ đó trở thành căn cứ duy nhất để phát hiện sự xâm nhập của CSBV trên đường mòn HCM.

Năm 1966, Cộng sản Bắc Việt tấn chiếm thung lũng này sau khi tấn công tiền đồn biên phòng của Lực Lượng Đặc Biệt Việt-Mỹ tại đây. Do không đủ quân số để chiếm lại đồn này, nên Bộ Tư Lệnh Hoa Kỳ tại Vùng 1 và Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1 Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) đã cho các đơn vị trú phòng

triệt thoái. Sau đó, Cộng quân đã khởi sự xây dựng căn cứ địa để tập trung các đơn vị Cộng Sản từ Bắc xâm nhập vào khu vực phía Tây tỉnh Thừa Thiên.

Ngày 11 tháng 4 năm 1968, Bộ Tư Lệnh Liên quân Việt-Mỹ tại Vùng 1 Chiến Thuật khởi động một cuộc hành quân hỗn hợp mang tên Delaware (phía Hoa Kỳ) và Lam Sơn 216 (phía VNCH) vào ngày 19/4/1966 chỉ 4 ngày sau khi chấm dứt cuộc Hành quân Lam Sơn 207A giải tỏa căn cứ Khe Sanh, nhằm tảo thanh các đơn vị Cộng Sản Bắc Việt (CSBV) tại thung lũng này và để tái chiếm tiền đồn A-Shau. Nơi mà Cộng quân dùng làm căn cứ tiếp vận quan trọng phát xuất các cuộc tấn công vào Huế.



Thung lũng và Căn Cứ A- Shau (cạnh phi đạo)

Lực lượng bạn :

Lực lượng tham chiến gồm Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù VNCH với 3 Tiểu Đoàn 3, 6 & 8ND và hai lữ đoàn thuộc Quân Đoàn 24 Hoa Kỳ. Lực lượng này triển khai đội hình trên một khu vực 60 km-vuông. Giao tranh diễn ra quyết liệt giữa các đơn vị Việt-Mỹ và các trung đoàn Cộng Sản thuộc Sư Đoàn 324B và SĐ325 CS Bắc Việt.

1. Lữ Đoàn 3/SĐ1KBKV Hoa Kỳ với Lữ Đoàn Trưởng là Đại Tá Hubert S. Campbell với 3 Tiểu đoàn 1/7, 2/7 và 5/7 KBKV.
2. Trung Đoàn 3/SĐ1BB
3. Trung Đoàn 327 Bộ Binh Hoa Kỳ với 2 Tiểu đoàn 1 & 2/327...
4. Lữ Đoàn 1/101 Nhảy Dù Hoa Kỳ.
5. Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù VNCH do Trung Tá Nguyễn Khoa Nam làm Chiến Đoàn Trưởng với hai Tiểu Đoàn 3 & 6ND.

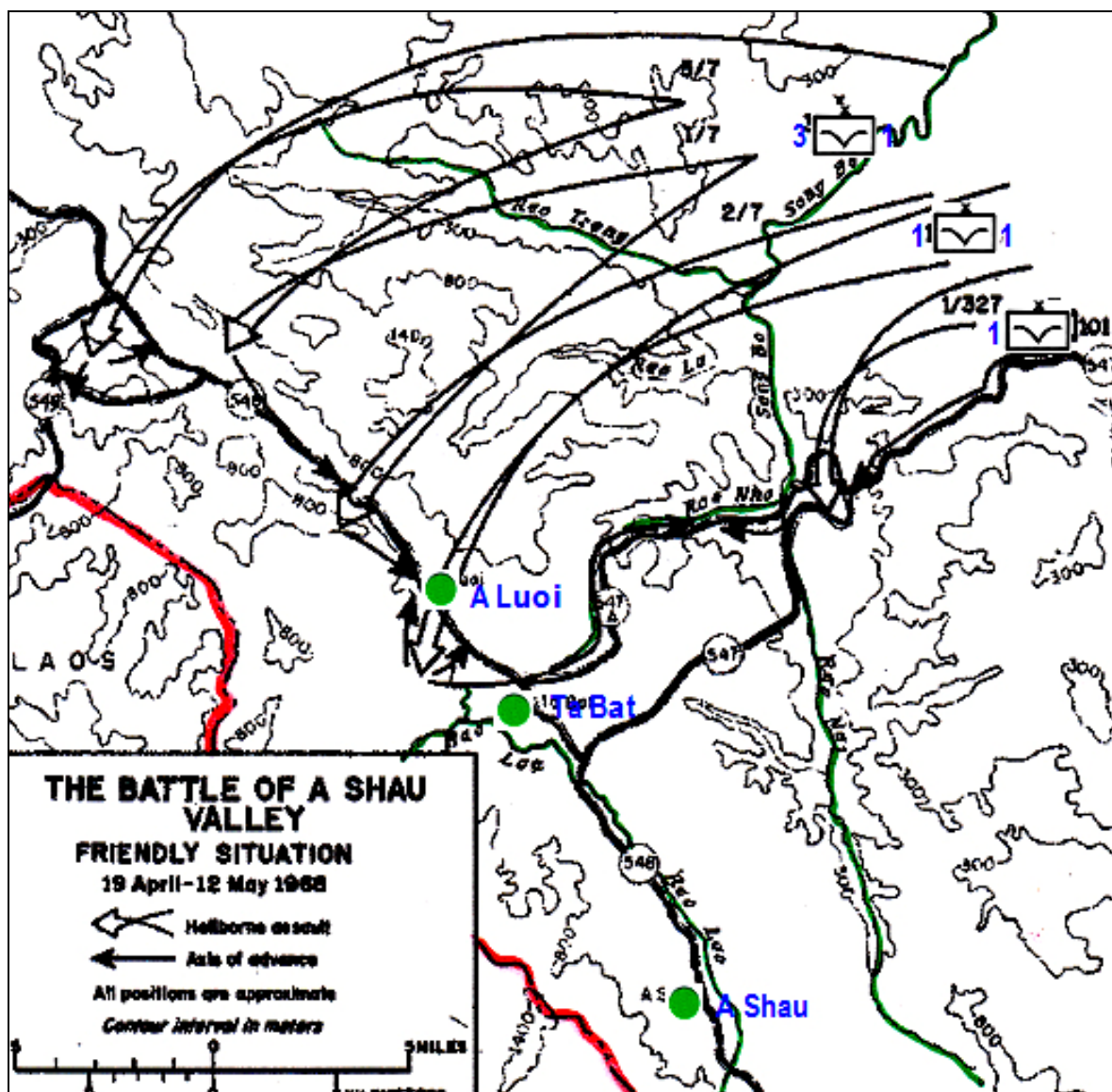
Lực lượng địch :

1. SĐ324B CSBV.
2. SĐ325 CSBV

Diễn Tiến :

Ngay trong giai đoạn cuối của cuộc hành quân Pegasus giải vây Khe Sanh đang tiếp diễn, một đơn vị Trinh Sát của Trung đoàn 1/9 Thiết Kỵ (1st Squadron /9 Cavalry) của Sư Đoàn 1 KBKV Hoa Kỳ đã không thám khu vực thung lũng A-Shau để thu thập những tin tức về các hoạt động của địch quân tại đây. Bắt đầu từ ngày 14 đến 19/4/1968 các pháo đài B52 liên tục oanh tạc vào các vị trí phòng không của địch quân để chuẩn bị cho các bãi đổ quân trong cuộc hành quân Delaware.

Ngày 16/4/1968 Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù Việt Nam được không vận từ Khe Sanh đến Huế, nghỉ ngơi 3 ngày chỉnh trang đơn vị và sau đó phối hợp với Lữ Đoàn 1/SĐ101 Nhảy Dù Hoa Kỳ chuẩn bị từng thiết để tấn công bằng đường bộ.



Bản đồ Hành quân Delaware Thung lũng A Shau

Diễn Tiến :

Ngay trong giai đoạn cuối của cuộc hành quân Pegasus giải vây Khe Sanh đang tiếp diễn, một đơn vị Trinh Sát của Trung đoàn 1/9 Thiết Kỵ (1st Squadron /9 Cavalry) của Sư Đoàn 1 KBKV Hoa Kỳ đã không thám khu vực thung lũng A-Shau để thu thập những tin tức về các hoạt động của địch quân tại

đây. Bắt đầu từ ngày 14 đến 19/4/1968 các pháo đài B52 liên tục oanh tạc vào các vị trí phòng không của địch quân để chuẩn bị cho các bãi đổ quân trong cuộc hành quân Delaware.

Ngày 16/4/1968 Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù Việt Nam được không vận từ Khe Sanh đến Huế, nghỉ ngơi 3 ngày chỉnh trang đơn vị và sau đó phối hợp với Lữ Đoàn 1/SĐ101 Nhảy Dù Hoa Kỳ chuẩn bị từng thiết để tấn công bằng đường bộ.

Ngày 19/4/1968, sáng sớm, các pháo đài B52 trải thảm trên các vị trí của cộng quân và sau đó pháo binh tác xạ liên tục vào các vị trí phòng không của địch. Tiếp theo đó hàng đoàn trực thăng chuyển quân của hai phi đoàn 227 và 229 AHB khoảng 200 chiếc thả lực lượng hỗn hợp Lữ Đoàn 3/ SĐ1KBKV và Trung Đoàn 3/SĐ1BB-VN dọc theo con đường 548 và Trung Đoàn 327 Bộ Binh Hoa Kỳ vào thung lũng A-Shau gần giao điểm của con đường 547 & 547A. Tuy nhiên, phòng không của địch vẫn còn dày đặc bắn vào các trực thăng chuyển quân.

Từ hướng Đông, Lữ Đoàn 1/SĐ101Nhảy Dù Hoa Kỳ bắt đầu tiến dọc theo Tỉnh lộ 547 tiến về hướng Tây thung lũng A-Shau tới ngã ba đường 547A giao tiếp với cánh quân của Tiểu đoàn 1/327.

Trong khi đó Tiểu Đoàn 1&2 /327BB từ bãi đáp triển khai đội hình càn quét dọc theo con đường 547A và làm an ninh bãi đáp cho Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù -VN.

Ngày 20/4/1968 LĐ3KBKV được tiếp tục thả xuống vùng hành quân: Tiểu đoàn 5/7 càn quét về phía Bắc của thung lũng để chặn đường lui quân của địch sang Lào trong khi Tiểu đoàn 1/7 tấn công dọc theo con đường 548 về phía Nam.

10.00 giờ sáng, hai TĐ 3&6/LĐ3ND-VN được thả xuống bãi đáp do TĐ1/327 giữ an ninh và sau khi đáp xuống đất, Chiến Đoàn Nhảy Dù khai triển đội hình tác chiến tiến về phía Bắc của thung lũng. Khi các cánh quân vừa di chuyển ra khỏi bãi đổ quân thì bắt đầu chạm địch. Các chiến sĩ Nhảy Dù Việt Nam đồng loạt xung phong tấn công mãnh liệt làm địch quân hoảng hốt, giao tranh ác liệt cho đến chiều tối địch quân đã rút lui bỏ lại tại trận hàng trăm xác đồng bọn.

Ngày 21/4/1968 cuộc hành quân bước sang ngày thứ ba, các đơn vị tiếp tục tiến sâu hơn vào thung lũng A-Shau, các cuộc giao tranh vẫn tiếp tục nhưng đã giảm cường độ do các đơn vị chủ lực SĐ325 của địch quân đã bỏ chạy vì sợ phi pháo. Đến buổi trưa một đại đội của TĐ1/7 KBKV đã khám phá một khu bảo trì các cơ giới của địch quân gồm cả xe ủi đất do Liên Xô chế tạo còn đang hoạt động.

Buổi chiều Tiểu đoàn 2/502 Bộ Binh Hoa Kỳ được gọi đến tăng viện cho khu vực giao tranh của CĐ3ND-VN và Tiểu Đoàn 1/327.

Ngày 22/4/1968 thời tiết ngày này tốt đẹp, các phi cơ tham chiến yểm trợ cho quân bạn. Các cánh quân bắt đầu tấn chiếm khu phi đạo của A-Luoi và khu trung tâm của thung lũng.

Ngày 24/4/1968 Tiểu đoàn 2/8 KBKV tiến chiếm bãi đáp phía đầu phi đạo khoảng 2 km và các đơn vị LĐ1KBKV lục soát mở rộng vòng đai xung quanh.

Ở phía Nam của phi đạo, lực lượng hành quân đã bắt gặp những hệ thống truyền tin và đài phát thanh gồm những trang thiết bị tân tiến đồng thời khám phá ra nhiều kho quân dụng, súng phòng không 37 mm, xe molotova... Cuộc hành quân này cây nát kho tiếp liệu CS trong thung lũng A-Shau.

Những ngày sau cùng của tháng 4, LĐ3ND-VN giúp khai triển an ninh khu vực thung lũng sông Rao Nho, dọc con đường 547 và 547A để đơn vị bạn xây dựng lại những căn cứ như A-Luoi, A-Shau và Tà-Bạt. Trong thời gian này, các đơn vị chủ lực địch đã rút chạy qua Lào gần hết chỉ còn các đơn vị nhỏ ở lại

chiếm giữ các ngọn đồi, khuấy phá các đơn vị hành quân bằng hỏa tiễn 122 ly và súng cối nên chỉ chạm địch lẻ tẻ. Cuộc hành quân Delaware chấm dứt ngày 17/5/1968.

Trong suốt 21 ngày của cuộc hành quân, pháo đài B-52 dội xuống thung lũng A-Shau hơn 1,000 tấn bom. Tổng kết sau 3 tuần giao tranh, phía Bắc Việt có 850 cán binh tử thương, 2 bị bắt, 598 vũ khí cá nhân, 37 súng cộng đồng và 5 xe molotova còn tốt bị tịch thu, 2 chiếc thiết giáp xa PT76 bị phá hủy cùng nhiều tấn quân dụng, thực phẩm, thuốc men.

Phía liên quân Việt-Mỹ có 82 tử thương, 442 bị thương, 20 trực thăng bị bắn rớt hoặc trúng đạn hư hại. Sau đó LĐ3ND được không vận về Sài Gòn để tham dự hành quân giải tỏa Thủ Đô trong cuộc TCK đợt hai

Tài liệu tham khảo:

- Trận chiến Tết Mậu Thân 1968 của Phạm Văn Sơn trên trang nhà History of the Viet Nam War.
- The War in The Northern Provinces 1966-1968 by Lieutenant General Willard Pearson Dept of The Army Washington, D.C., 1975
- A-Shau valley của Thomas Pilsch trên trang Web: cc.gatech.edu/fac/Thomas.Pilsch/airops/Ashau.html.
- The Battle of Ashau Valley trên trang Web : army.mil/cmh-pg/books/Vietnam/northern/nprovinces-ch6.htm#ashau.

Tổng Công Kích Mậu Thân Đợt 2

(Từ ngày 5/5/1968)

Sau khi thất bại qua đợt tấn công đầu vào dịp Tết, Việt Cộng vẫn không từ bỏ kế hoạch “tổng công kích, tổng nổi dậy” của chúng. VC nghĩ rằng một đợt tấn công thứ hai sẽ có thể lôi kéo dân chúng Miền Nam nổi dậy. Họ đã đánh giá sai dân tình miền Nam. Họ vẫn không hiểu được rằng dân miền Nam được sống trong một xã hội tuy chưa hoàn hảo nhưng tương đối tự do và chưa bao giờ thực sự tin theo VC.

Đợt tấn công Mậu Thân 2, khởi đầu từ ngày 5 Tháng Năm, 1968. Trong đợt này VC tập trung nỗ lực vào những khu đông dân cư, lựa chọn những địa thế khó xoay trở cho ta, chúng đồng loạt xâm nhập và bắn phá tại đô thị, những khu nghèo đông dân cư, nhà cửa chen chúc và đường hẻm chằng chịt khiến cho việc lưu thông hằng ngày và công tác cứu hỏa rất giới hạn và khó khăn.

Song song với các tin tức tình báo QLVNCH thu nhặt được qua cuộc hành quân Quyết Thắng, ngày 10 /4/1968 Thượng tá Việt Cộng tên Tám Hà về hỏi chánh tiết lộ tin tức Việt Cộng đang chuẩn bị tấn công thủ đô Saigon, Chợ Lớn và Gia Định gồm khoảng chừng trên 10,000 cán binh Việt Cộng vào ngày 22 tháng 4/1968. Nhưng có thể vì lý do nào đó đã chậm lại. Lực lượng tấn công của Việt Cộng gồm 2 trung đoàn thuộc Công Trường (CT) 9, hai trung đoàn thuộc Công Trường 5 và được tăng cường thêm chừng hai trung đoàn địa phương gồm các Trung Đoàn 165 và Trung Đoàn Đồng Tháp.

Ngày 3/5/1968 Hoa Kỳ và Hà Nội đồng ý chọn Paris làm địa điểm hội nghị hòa bình và ngày khởi sự sẽ bắt đầu vào ngày 10/5/1968. Do đó Chỉ 24 giờ sau khi tin Hoa Kỳ và Bắc Việt thảo luận họp nhau ở Paris được tung ra là Việt Cộng đã mở cuộc tấn công vào Saigon. Ngày 4/5/1968 một tiếng nổ rất to do Việt Cộng gây ra ở gần đài vô-tuyến truyền hình tại Saigon. Khoảng 60 kg chất nổ TNT được dẫu trên xe taxi. Lúc 13 giờ trưa, chiếc taxi bùng nổ gây cho 3 người chết và khoảng 30 người khác bị thương. Một căn nhà ở gần đài truyền hình cũng bị sập đổ. Người ta cho rằng tiếng nổ này là một hiệu lệnh của Việt Cộng phát động cho cán binh của họ mở cuộc tấn công vào thủ đô Saigon và vùng phụ cận để yểm trợ cho mục tiêu chính trị mà chúng đã lựa chọn..

Cuộc tấn công này phát xuất lúc 03 giờ 10 ngày 5 tháng 5/1968. Lúc đầu, Việt Cộng bắn những loạt trọng pháo loạn xạ bừa bãi vào thành phố. Sau đó các đơn vị võ trang của họ xuất hiện tại nhiều nơi. Tuy cuộc tấn công được khai diễn trên toàn quốc bằng hỏa lực pháo kích, nhưng mục đích thật sự là Cộng quân muốn chia mũi dùi bộ-chiến vào thủ đô Saigon. Khoảng 2 giờ sáng ngày 5/5 một Tiểu đội Đặc công VC đã xâm nhập gần các đường Cô Giang-Cô Bắc. Chúng xuất hiện rải truyền đơn và tuyên truyền sách động đồng bào tại các khu chợ Cầu Muối, Cầu Kho, khu Đề Thám-Bùi Viện.

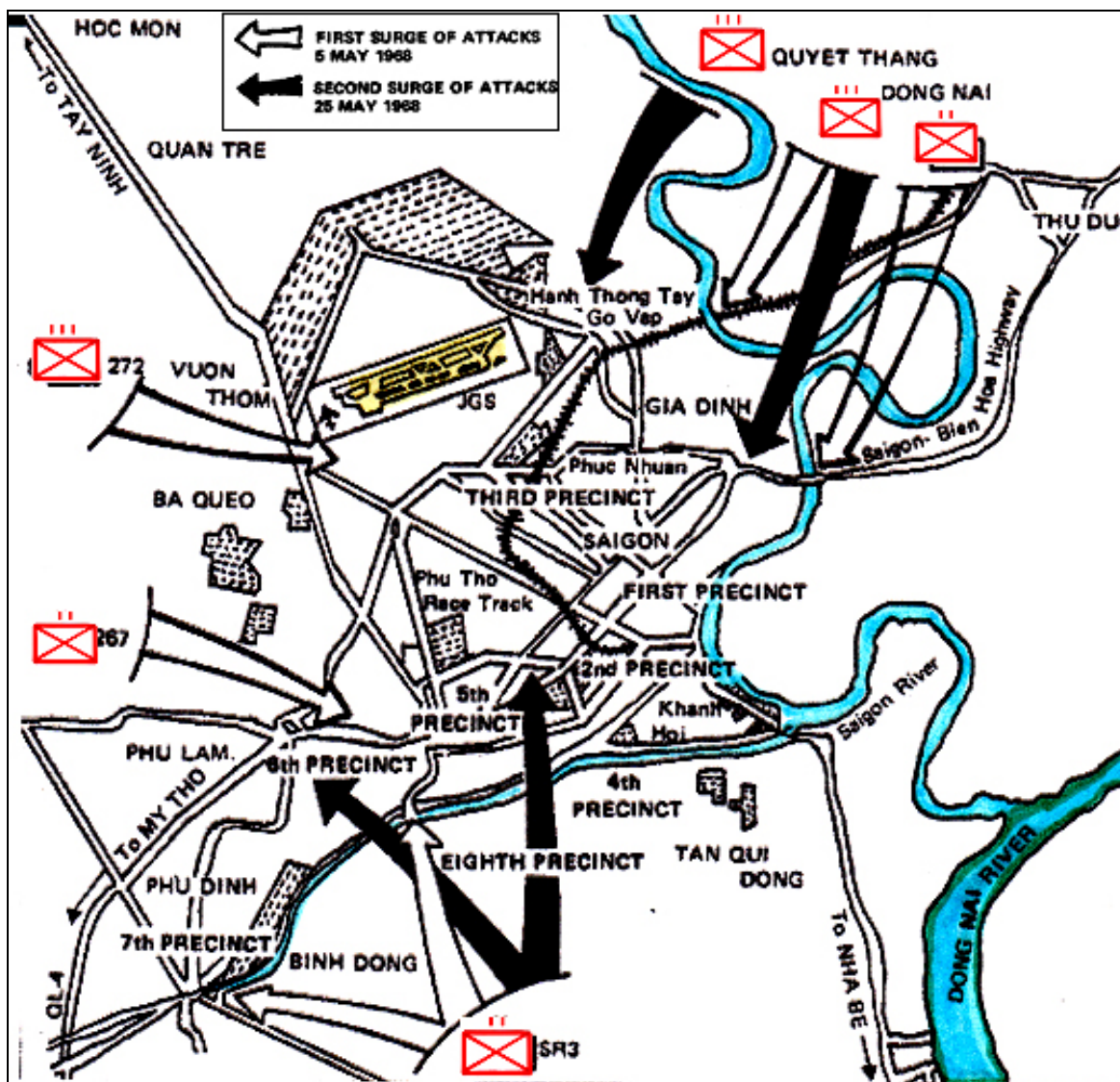
Tiếng súng VC cũng đồng loạt tấn công ở một vài nơi khác. Quận Tư vùng Khánh Hội, Quận 5 khu Trần Nhân Tôn, Quận 3 khu Chùa Bà Lớn gần đường Nguyễn Thiện Thuật, Quận Nhất khu Phan Đình Phùng-Nguyễn Bình Khiêm gần Đài phát thanh, Gò Vấp Kho Quân Cự, khu Phú Thọ Hòa vùng Gia Định đồng loạt bị VC tấn công. Vài nơi tại vùng Khánh Hội và Chợ lớn đã bắt đầu bốc cháy. Các lực lượng võ trang Việt Cộng cũng lọt được vào một vài vùng ven đô. Sau đó lần lượt chúng bị tiêu diệt và đẩy lui ra khỏi thành phố.(ngày 12/5/1968)

Kết quả từ 4 giờ sáng ngày 5 tháng 5/1968 đến 18 giờ chiều, trong 8 quận đô thành lực lượng chánh phủ đã hạ được 32 Việt Cộng, bắt sống 25 và tịch thu 70 vũ khí đủ loại. Về phía Cảnh Sát Dã Chiến có 6 người tử thương.

Ngày 6/ 5/1968 Việt Cộng lại mở thêm mặt trận ngã tư Bảy Hiền. một đơn vị Việt Cộng xâm nhập từ hương lộ 14 qua đường Hồ Tấn Đức, Lê Văn Duyệt ngã tư Bảy Hiền vào nghĩa trang quân đội

Pháp. Vào lúc 8 giờ 30 sáng, các khu trục cơ A-1 Skyraider được gọi đến thi nhau dội bom vào khu nghĩa địa.

Thời gian này, TD7ND đang bổ sung quân số, và huấn luyện tại chỗ trong hậu cứ, gần núi Bửu Sơn Biên Hòa. Vào khoảng gần trưa, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù được điều động bằng xe, từ Biên Hòa về tiếp cứu Biệt Khu Thủ Đô



Hướng xâm nhập thủ đô VNCH của VC trong đợt 2

Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù khởi sự xuất phát từ Ngã Tư Bảy Hiền, chia làm 2 cánh,, từ cuối đường Lê Văn Duyệt tấn công vào khu nghĩa địa. Cánh trái do Trung Tá Lê Văn Ngọc TĐT, chỉ huy 3 Đại Đội, tiến chiếm khu trường trung học Đắc Lộ, và khu “nhà thợ dệt” phía sau trường học. Cánh phải do Thiếu Tá Lê Minh Ngọc TĐP, điều động 2 Đại Đội 71 và 73, tiến theo đường Nguyễn Văn Thoại, về hướng Lăng Cha Cả. Nửa đường, Đại Đội 73 do Trung Úy Nguyễn Việt Thanh chỉ huy bắt đầu chạm địch. Cộng quân từ các công sự kiên cố bằng bê tông cốt sắt trong khu nghĩa trang cũ của Pháp, khai hỏa dữ dội vào đoàn quân Mũ Đỏ...

Các chiến sĩ ĐĐ73 Nhảy Dù hiên ngang dàn đội hình tác chiến, dùng lựu đạn khói màu làm màn che, rồi xung phong đánh cận chiến chớp nhoáng với tiểu liên và lựu đạn, nhanh chóng chế ngự chiến

trường, chiếm lại khu nghĩa trang, dưới sự chứng kiến và khâm khâm phục của dân chúng và các ký giả VN và ngoại quốc...

Trận xung phong này kết thúc với 60 Việt Cộng bị hạ, 11 bị bắt sống, khoảng 100 nhà cửa của dân chúng ở ngã tư Bảy Hiền phía bên mặt đường Lê Văn Duyệt bị thiêu hủy. Cây xăng Shell cũng bị cháy và lực lượng Nhảy Dù tịch thu được 30 vũ khí đủ loại trong đó có một súng phòng không và một khẩu đại bác không giật 75 ly, rất may Việt Cộng chưa dùng tới. Một điều may khác là Việt Cộng tới sát trường Quốc Gia Nghĩa Tử mà chưa đột nhập được vào bên trong nơi có nhiều lưu trú học sinh. Nếu Việt Cộng chiếm được nơi này làm nơi cố thủ sẽ gây nhiều khó khăn cho quân đội chánh phủ.



An ARVN airborne soldier carries a wounded captured NVA soldier

Theo cung từ của tù binh Việt Cộng, đơn vị tấn công tại ngã tư Bảy Hiền thuộc một thành phần của Trung Đoàn 272 thuộc Công Trường 9 từ Tây Ninh kéo qua ngã vườn cao su vào khu hăng dẹt Vinatexco (bị thiêu hủy kỳ tấn công Tết Mậu Thân) và khu nghĩa địa quân đội Pháp với mục đích tấn công căn cứ Tân Sơn Nhất và Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù tại trại Hoàng Hoa Thám. Nhưng Việt Cộng tới trễ vào lúc trời sáng nên bị các đơn vị chánh phủ chặn đánh. Toán Việt Cộng xâm nhập vào nghĩa địa Pháp coi như hoàn toàn bị tiêu diệt. Còn những phần tử khác tẩu thoát về ngã Phú Thọ Hòa.

Cánh quân của TĐ7ND tiếp tục lục soát giải tỏa cho đến cổng Phi Long của BTL Không Quân... mãi sáng ngày 7 tháng 5/1968 các đơn vị VNCH mới thanh toán hết những cán binh Việt Cộng chạy tán loạn và ẩn núp trong trại chăn nuôi của Bộ Canh Nông. Vì vậy mà lần đầu tiên dân chúng trong khu Ông Tạ (đa số là dân di cư Công giáo Bắc Việt) phải chạy loạn. Con đường Nguyễn Văn Thoại tới ngày 8 tháng 5/1968 mới mở lại sự lưu thông đều hòa

Sau đó, TĐ7ND được lệnh đổi hướng, di chuyển ngược lại trên đường Nguyễn Văn Thoại, hướng về Chợ Lớn giải tỏa khu “nhà thờ hầm”, xong tiếp tục tiến chiếm vùng nghĩa trang Nhị Tỳ Quảng Đông. Nơi đây, quân Nhảy Dù đã gặp sự kháng cự rất mạnh. Cộng quân từ bên trong khu nghĩa trang, ẩn núp trong những công trình xây cất kiên cố, kẽm gai chằng chịt, bắn ra xối xả .. Đến tối, TĐ7ND tung binh nung theo bóng đêm, len lỏi xâm nhập được vào bên trong nghĩa trang, rồi triển khai đội hình, thanh toán từng chốt địch, đến khuya mới làm chủ được tình hình nơi đây, rồi sáng hôm sau, bàn giao lại cho Cảnh Sát Dã chiến.

Ngày 8 tháng 5, TĐ7ND được lệnh di chuyển bằng xe, trở ngược lại Ngã Tư Bảy Hiền, trực chỉ lên hướng Quang Trung, đến hăng Bột Ngọt Vị Hương Tố, để tiếp tay với TĐ1ND giải tỏa khu 18 Thôn Vườn Trầu, ra đến xã Nhị Bình ngày 9 tháng 5/1968. Một Đại Đội đặc công cộng quân bị bao vây tại đây, vì chúng không thể vượt sông Saigon được. TĐ7ND và TĐ1ND đã phối hợp mở cuộc hành quân lục soát, trong hai ngày tiêu diệt đại đội này, bắt được nhiều tù binh và vũ khí cùng tài liệu giao về cho BKTĐ. TĐ1ND cũng đã chạm địch mạnh tại vùng Nhị Bình. Đại Úy Mai Ngọc Liên, TĐP/TĐ1ND bị tử thương tại đây..

Cũng trong ngày 8/5/1968, một mặt trận mới nữa được mở ra tại mật khu An Phú Đông của VC. Ngay khi cộng quân vừa phát động tấn công đợt 2, TĐ3ND đã đến trấn đóng và lục soát mật khu này như khu chợ Cầu, vùng Tân Thới Hiệp Hóc Môn...

TĐ3ND từ Gò Vấp xâm nhập vào mật khu An Phú Đông. Lợi dụng khu ruộng mía rậm rạp, địch quân đã tổ chức những hệ thống hầm hố tác chiến rất vững vàng. TĐ3ND tấn công trực diện vào phòng tuyến địch, VC chống trả và giao tranh ác liệt, nhưng lực lượng Việt Cộng không thể cầm chân được quân Nhảy Dù. Hầu hết các mục tiêu “ruộng mía” đều bị quét sạch. Một số lớn bị hạ sát, một số đã ra đầu hàng. Chiến sĩ Dù đã tịch thu một số lớn vũ khí, đạn dược và tài liệu của quân chính quy CSBV. Mặt trận này đến ngày 11 tháng 5 mới chấm dứt hẳn. TĐ3ND rút về án ngữ tại hăng bột ngọt ở Tân Thới Hiệp Hóc Môn.

Ngày 25/ 5/1968 Việt Cộng lại tấn công thủ đô Saigon. Lần này họ xâm nhập qua Đồng Ông Cộ vào khu vực Ngã Năm Bình Hòa và những khu kế cận. Họ chiếm và cố thủ trong các nhà của thường dân vô tội để chống lại cuộc phản công của quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Tại Chợ Lớn, Việt Cộng cũng xâm nhập được vào nhiều khu phố thuộc Quận 6. Họ tổ chức chiến đấu ngay trong các khu vực đông dân cư, chiếm mấy nhà kiên cố làm pháo đài. Các trận chiến xảy ra tại những khu vực này vô cùng khốc liệt

Trung Đoàn Đồng Nai lặng lẽ xâm nhập qua các kẻ hở của vòng đai phòng thủ vào từ ngày 23 tháng 5/1968, nhưng thực sự tới ngày 25 tháng 5 họ mới phát động trận đánh. Đúng ra, Việt Cộng chưa muốn đánh sớm nhưng vì sự xâm nhập của họ đã bị bại lộ. Khởi sự, Việt Cộng đã từ vùng An Phú Đông xâm nhập vào thành phố Gia Định để đưa bộ chỉ huy nhẹ của Trung Đoàn Đồng Nai với Tiểu Đoàn K3 Phú Lợi vào trước. Toán quân này đã len lỏi vào tới khu chùa Tập Thành thuộc Ấp 7. Họ đợi có nhiều cán binh Việt Cộng khác xâm nhập thêm để rồi từ vùng này băng qua cầu tiền tới vùng Bà Chiểu, vượt đường Bùi Hữu Nghĩa qua Ấp 4 xã Bình Hòa, vào đường Trần Nhật Duật để làm đà vọt vào Quận 1 ở Saigon.

Nhưng khi họ đến chùa Tập Thành thì bị quân đội Việt Nam Cộng Hòa phát giác. Liên ngay đó, các lực lượng chánh phủ được điều động đến ngăn chặn và mở cuộc hành quân tảo thanh cho nên chiến sự đã chỉ hạn chế trong khu Ấp 7, khu cầu Sơn, cầu Băng Ky, Cây Quéo và Cây Thị.

31/5/1968 Trung Đoàn Quyết Thắng với tiểu đoàn 1 và 2 của Gò Môn (Gò Vấp và Hóc Môn) mãi tới đêm mới từ khu Rạch Ông vượt qua đường rầy xe lửa vào vùng Cây Thị để tăng viện cho các hoạt động trong nội thành. Lực lượng Việt Cộng khi vào thì chạm trán với Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) và xảy ra các cuộc đụng độ ở vùng cầu Bông Ky. Mặt trận cầu Bông Ky vì vậy lại sôi động nhưng chỉ trong 2 ngày lực lượng Thủy Quân Lục Chiến đã dẹp tan hết các toán Việt Cộng ở đây vì Việt Cộng không có bao nhiêu. Đó cũng là vì lực lượng chánh của Việt Cộng đã dồn sâu vào bên trong thành phố, còn tại nơi đây họ chỉ có một số ít quân để bảo vệ đường xâm nhập cho các lực lượng chi viện của họ vào.

Trong khi đó, lực lượng Nhảy Dù đã gặp một sức chống trả mãnh liệt của Việt Cộng ở khu chùa Tập Thành. Việt Cộng đã tổ chức hãm hố quyết tử thủ khu vực này. Mãi sau 13 ngày giao tranh ác liệt, tức là vào ngày 5 tháng 6/1968 thì quân đội chánh phủ mới kiểm soát được khu vực chùa Tập Thành.

Sáng ngày 2/6 có 3 phi tuần dội bom xuống khu vực quanh chùa Tập Thành. Bom hạng nặng làm rung chuyển cả khu vực. Bom vừa trút xong thì Nhảy Dù lại mở đợt xung phong. Nhưng vẫn bị hỏa lực rất mạnh của Việt Cộng cầm chân. Đại Đội 51 Dù do Đại Úy Quân điều động xung phong 3 lần đều bị hỏa lực dữ dội của Việt Cộng ngăn chặn.



Trong kỳ Mậu Thân 1968, một trong những vùng bị tàn phá nhiều nhất là Chợ Lớn, một khu vực sinh sống rất đông đảo của Hoa Kiều tại Việt Nam. Trong cuộc tổng tấn công này, các toán quân Việt Cộng đã xâm nhập khu Chợ Lớn để giết dân, phóng hỏa, và tạo nên một sự náo loạn kinh khiếp trong đô thành. Hình chụp tại một góc phố với nhiều cán binh Việt Cộng nằm chết la liệt bên lề đường. Ở đằng sau, một toán lính Nhảy Dù Việt Nam Cộng Hòa đang tập trung, tái phối trí, rồi sau đó chuẩn bị mở một cuộc hành quân truy kích khác để đánh đuổi địch quân ra khỏi đô thành. (Tài liệu: NAM, The Vietnam Experience)

Ngày 3/6/1968 Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù ở vùng chùa Tập Thành vẫn còn ngun ngút khói lửa. Mở đầu trận này khi hai cánh quân của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù tiến vào trận địa, các binh sĩ Nhảy Dù đã không dùng chiến thuật đi mà là nhảy và chui, vì di chuyển trên đường sẽ bị Việt Cộng bắn, nên những người lính Nhảy Dù phải leo từ nhà nọ sang nhà kia. Lặng lẽ đi khi tới khu vực quanh chùa thì họ mới chạm Việt Cộng. Ở vùng này có nhiều nhà xây và nhiều cây nên VC rất có lợi thế. Lính Nhảy Dù đã cố tránh thiệt hại cho dân chúng nên không xin pháo binh và phi cơ yểm trợ

Vào ban đêm, Việt Cộng tăng viện thêm quân và phân tán thành nhiều toán nhỏ. Họ định lợi dụng đêm tối mở lối qua cầu Mới để vào Saigon nhưng gần chục cán binh Việt Cộng đã bị hạ khi định lọt qua.

Trước quân số VC tăng thêm và địa thế ấy, sáng ngày 4 tháng 6/1968, Nhảy Dù phải dùng pháo binh và phi cơ yểm trợ. Lúc 11 giờ 00, khi máy bay Skyraider tới oanh tạc, Việt Cộng đã bắn trả dữ dội. Sau đó, hai đại đội Nhảy Dù mở cuộc tấn công xuyên vào phòng tuyến Việt Cộng, nhưng họ chỉ tiến thêm được chừng 50 mét. Cũng như đêm trước, Việt Cộng vẫn tìm cách rút đi nhưng không thoát được, có 3 Việt Cộng bị bắn hạ.

Đại Úy Trần Văn Sơn, sĩ quan tham mưu TD5ND cho biết, là Việt Cộng vẫn tìm lối lẩn về phía Nam, tức là mưu toan thọc sâu vào Gia Định. Một tù binh Việt Cộng khai rằng cấp chỉ huy cho biết là Saigon đã rơi vào tay Việt Cộng. Họ có nhiệm vụ vào tiếp quản. Giải thích về sự việc bị Nhảy Dù chặn đường thì cấp chỉ huy của họ cho biết đây chỉ là một số quân nguy còn ngoan cố. Chính tù binh này cho biết đơn vị tham chiến là Tiểu Đoàn K3 thuộc Trung Đoàn Đồng Nai và hiện có hai tiểu đoàn Việt Cộng hoạt động trong khu này.

Suốt trong 8 ngày qua, Việt Cộng tử thủ tại nơi này, dựa trên một địa thế thật hiểm trở, nào là những hàng tre kín mít, chẳng chặt, nào là cây cối rậm rạp, nào là nhà cửa san sát. VC biết rằng vì sợ sinh mạng và tài sản của dân chúng bị hư hại nên QLVNCH sẽ không mạnh tay tấn công vào những nơi chúng đang trú ẩn, vì vậy chúng ta không thể nhanh chóng thanh toán bọn CS, trong khi chúng chỉ có trên dưới một tiểu đội. Trong nhiều trường hợp, VC còn bắt giữ dân chúng làm con tin hoặc bia đỡ đạn cho chúng. Việt Cộng lại đào hầm hố kiên cố ẩn nấp. Nên các lực lượng hai bên rình nhau như mèo với chuột, bên nào hở cơ để lộ mục tiêu thì bên kia bắn.

Không tiến được, quân đội lại phải dùng phi cơ và pháo binh oanh kích vào phòng tuyến tử thủ của Việt Cộng. Đạn đại bác chỉ nổ cách phòng tuyến Nhảy Dù độ 50 mét. Từ 18 giờ trôi qua người ta ghi nhận có đến 16 phi tuần đã oanh tạc xuống khu vực trên. Sau hơn 10 ngày, cuộc giao tranh ở đây vẫn tiếp diễn khốc liệt. Mỗi ngày các cánh quân Việt Nam Cộng Hòa chỉ tiến được mấy trăm thước, càng tiến vào càng thấy khó khăn vì đường ngang ngõ ngách như mạng nhện. Thêm vào đó nơi đây trước kia là nghĩa trang mà nay dân chúng làm nhà trên đó, mồ mã ở ngay cả trước nhà. Quân đội và Việt Cộng vẫn rình mà bắn nhau. Không Quân vẫn yểm trợ. Nhảy Dù phải tiến chiếm từng căn nhà một cách chậm chạp.

Lực lượng Thủy Quân Lục Chiến được tung vào để tiếp tay với Nhảy Dù ở mặt trận Cây Quáo. Mặt trận ngày hôm nay có vẻ quyết liệt. Bom lửa được sử dụng. Hướng tiến quân cũng được bắt thần đổi chiều để đánh xuyên hông Việt Cộng. Mọi ngày hướng tiến quân từ Nam lên Bắc, nhưng tới hôm nay thì đổi khác. Lực lượng của Thủy Quân Lục Chiến và Nhảy Dù song song nhau đánh từ Tây qua Đông. Lẫn trong tiếng bom nổ thỉnh thoảng lại có tiếng súng nhỏ và tiếng lựu đạn điểm thêm. Đại Úy Sơn thuộc Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù cho biết là để tránh bom khi máy bay tới, Việt Cộng thường mò vào sát tuyến của ta.

Một cuộc tiến quân hết sức gay go từ sáng đến chiều, mặt trận quanh vùng chùa Tập Thành mới được giải quyết. Thủy Quân Lục Chiến chiếm chùa lúc 17 giờ 30 sau 13 ngày giao tranh. Trong lúc đó Nhảy Dù tiếp tục mở những cuộc lục soát truy kích quân địch quanh vùng chùa Tập Thành. Trong cuộc hành quân này, Nhảy Dù hạ được 8 Việt Cộng, bắt sống 5, tịch thu 10 súng đủ loại. Về phía Thủy Quân Lục Chiến, họ hạ được 24 Việt Cộng, bắt sống 16, tịch thu 13 AK và 3 khẩu B-40, B-41.

Trong những ngày kế tiếp, Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến phối hợp cùng nhau hành quân lục soát vùng này và được coi như quét sạch hẳn. Nhảy Dù khám phá được một hầm chôn xác địch tập thể gồm 56 xác. Tiểu đoàn Nhảy Dù phải làm nhiệm vụ thu dọn chiến trường, nhặt chôn các xác chết mùi thối bốc lên nồng nặc để dân chúng khỏi kinh sợ khi trở về.

Tổng kết trận này, riêng Nhảy Dù hạ được khoảng trên 100 Việt Cộng, bắt sống 10, tịch thu gần 30 súng. Còn tại xóm Thơm, quân đội hạ 5 Việt Cộng, bắt sống 8, tịch thu 5 súng AK, 1 khẩu B-40, 1 B-41, 1 M-79 và 1 súng lục Trung Cộng. Bên quân đội có một hạ sĩ quan tử thương.

Ngày 5/6/1968 Chấm dứt mặt trận khu Tập Thành. Chiến trận lại chuyển sang vùng Cây Quáo. Việt Cộng đã bị quân đội Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) bao vây đồn trong khu tứ giác Ngõ Tùng Châu, Hoàng Hoa Thám, Lê Quang Định và một con đường không tên. Trong khi đó, Việt Cộng định lòn qua xóm Thơm để đánh vào các khu vực gần Bộ Tổng Tham Mưu.

Các cấp chỉ huy CSBV muốn mở mặt trận lan rộng ra đã bị các lực lượng Việt Nam Cộng Hòa kèm chế nên chấm dứt ngày 11 tháng 6/1968 do Việt Cộng tự động rút đi sau khi bị thiệt hại quá nặng.

Vào lúc 2 giờ 20 sáng ngày 4 tháng 6/1968, một đơn vị của Liên Đoàn Trần Hưng Đạo chạm súng với Việt Cộng tại vùng Xóm Thơm gần Bộ Tổng Tham Mưu. Lúc đó Việt Cộng vẫn cố gắng xâm nhập sâu vào thành phố. Việt Cộng định khai thác những kẽ hở để đột nhập vào .

Ngay tại mặt trận này, lực lượng chánh phủ đã phục sẵn để chặn lối xâm nhập của Việt Cộng vào khu vực phòng thủ Bộ Tổng Tham Mưu. Bất chợt khi Việt Cộng len lỏi đến, một trung sĩ canh gác trông thấy nên ngăn lại. Việt Cộng nổ súng hạ ngay hạ sĩ quan này và định tràn vào bộ chỉ huy của một đại đội phòng ngự. Nhưng quân phòng thủ đã phản ứng kịp thời bắn hạ toàn tiền phong của Việt Cộng gồm 5 người. Vào buổi sáng Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù được tăng cường đến để lục soát diệt địch.



Chiến Sĩ Nhảy Dù đòi xu nham đao voi tu binh VC

Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù của Thiếu Tá Nhã chia quân làm nhiều cánh tiến sâu vào đường rầy xe lửa. Khi băng qua nghĩa địa nhiều súng AK bắn ra khiến 3 chiến sĩ Nhảy Dù bị thương nhẹ. Thành ra Việt Cộng đã lợi dụng các mìn mả làm công sự chiến đấu. Chiến trận ở đây cũng gay go và không giải quyết ngay được. Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù phải lục soát khu tứ giác Ngô Tùng Châu, Hoàng Hoa Thám, Lê Quang Định. Các lực lượng khác như lực lượng của trại Trần Hưng Đạo án ngữ xung quanh.

Tiểu Đoàn 9 Dù đã hoạt động hết sức khó khăn lùng diệt từng ổ địch. Việt Cộng cứ vài ba tên hợp thành một tổ chiếm các nhà dân hoặc chùa chiền mà cầm cự bắn sẻ. Nhà cửa khu này san sát như bát úp, có nhiều cao ốc rất tiện lợi cho Việt Cộng lợi dụng làm pháo đài cố thủ. Lực lượng Nhảy Dù không được xử dụng tới mức tối đa để tránh thiệt hại cho dân chúng. Suốt cả buổi sáng 5 tháng 6/1968 lùng đuổi Việt Cộng, các binh sĩ Nhảy Dù mới hạ được 2 Việt Cộng, bắt sống 1 và tịch thu 2 súng AK, 1 khẩu B-40.

Tiểu Đoàn 9 cần quét từ Nam lên Bắc khiến Việt Cộng rút từ 1 số cao ốc về tăng cường cho nhóm phòng thủ tại chùa Trúc Lâm. Buổi sáng, tiểu đoàn này chia khu vực hành quân làm 4 khu A, B, C và D. Hai khu A và B cách đường Ngô Tùng Châu độ 120 mét và đã đuổi sạch địch.

Ngày 6/6/1968 từ sáng sớm, lực lượng Nhảy Dù vẫn tiếp tục quét sạch Việt Cộng ở mục tiêu C, trong đó có ngôi chùa Trúc Lâm. Vào 3 giờ chiều mặt trận ngã ba Cây Quéo đột nhiên trở nên dữ dội. Việt Cộng từ trong nhiều công sự phòng thủ quanh các ngôi chùa Linh Sơn và Trúc Lâm thi nhau dùng súng SKZ 57 ly và B-40 thổi ra. Từ các bụi tre rậm rạp, hỏa lực Việt Cộng nổ ròn không kém. Nhiều chiến sĩ Nhảy Dù đã ngã gục mà mục tiêu vẫn chưa thanh toán được.

Ba lần, Đại Đội 93 do Trung Úy Tân chỉ huy xung phong vào đều bị 2 khẩu thượng liên địch đẩy lui. Lần đầu tiên trong trận này, vào hồi 4 giờ chiều, các binh sĩ Nhảy Dù phải xử dụng đại bác 90 ly và bích kích pháo cỡ 81 ly. Trọng pháo hoạt động liên tục rót vào phòng tuyến Việt Cộng. Mảnh đạn làm tung cả những cây tre văng lên trời rót trùn xuống đầu toán khinh binh Nhảy Dù. Sau khoảng hàng trăm quả trọng pháo, 6 giờ chiều khu chùa Trúc Lâm quân ta mới làm chủ được trận địa.

Ngày 7/6/1968 Sáng sớm, lính Nhảy Dù mới băng qua khúc đường Hoàng Hoa Thám nổi dài, nơi đã bị Việt Cộng phong tỏa 3 ngày liền, để chiếm lại ngôi chùa Linh Sơn. Tại khu vực này, cây cối đều cháy xám, bụi tre bứng gốc nát bầy, những ngôi nhà tan hoang nhiều máu me loang lổ và mùi hôi xông lên nồng nặc. Có khoảng 30 hầm hố có cửa ra vào vuông vắn, bên trên nóc xếp gỗ lớn, đồ đạc áo quần với một lớp đất phủ lên. Nhiều trái đạn rớt trúng những công sự không hề hấn gì. Phần lớn các hầm này được Việt Cộng đào theo hình chữ U có 2 cửa song song và bằng nhau, từ đó họ có thể bắn bên này rồi thò súng qua bên kia bắn tiếp. Tại đây, quân đội tìm thấy 5 súng AK và một nơi chôn xác, thịt đã rữa.

Nhập trận buổi sáng ngày 8 tháng 6/1968, Tiểu đoàn Biệt Cách Nhảy Dù xuất phát từ Trung Tâm Tỉnh Xá mở hành quân thăm dò địch đóng tại khu vực trường Đức Tin. Đại Đội 1 đi tiên phong. Cuộc đụng độ xảy ra lẻ tẻ từng lúc. Biệt Cách Nhảy Dù phải mang vào trận địa cả súng không giật 106 ly để yểm trợ cho cuộc tiến quân. Đến 14 giờ, sau khi biết rõ vị trí Việt Cộng, lực lượng Biệt Cách Nhảy Dù liền ngưng các cuộc thám kích mà chỉ bao vây để ngăn địch xuất hoặc nhập khu vực.

Đến 19 giờ, Biệt Cách Nhảy Dù bắt đầu mở cuộc công kích bằng hỏa lực đủ loại súng vào hướng Việt Cộng. Liền trong 2 giờ như vậy, bất thần mọi loại súng đều im lặng. Việt Cộng cũng im theo.

Trong sự im lặng ấy, 15 toán Biệt Cách Nhảy Dù và Delta lặng lẽ xung trận. mọi người ngoài vũ khí riêng mang theo 10 quả lựu đạn lặng lẽ trườn mình vào mục tiêu. Họ cứ 3 người thành một tổ, Khi còn cách tuyến độ 10 mét, những người lính này đánh bằng lựu đạn. Việt Cộng cuống cuống phản ứng lại bằng B-40. Phòng tuyến đầu của Việt Cộng bị tan vỡ. Các nhóm Biệt Cách Nhảy Dù và Delta liền xung phong đánh xáp lá cà. Một số Việt Cộng chết và bị thương, và một số khác liền tách làm hai mũi mở đường máu chạy thoát thân. Đến sáng, quân đội hoàn toàn làm chủ tình hình.

Việt Cộng để lại 21 xác và một người bị bắt. Phía quân đội có 9 tử thương. Tù binh Việt Cộng bị bắt khai thuộc Tiểu Đoàn 1 của Trung Đoàn Đồng Nai mới xâm nhập vào đây được 3 hôm.

9/6/1968 Đại Đội 52 lực lượng Nhảy Dù nằm án ngữ trong khu tứ giác Lê Quang Định, Trần Bình Trọng, Ngô Tùng Châu và đường ranh xóm Thơm với 4 chiến xa M-41 hỗ trợ. Vào chiều ngày 9 tháng 6/1968 bị các đơn vị thuộc Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù ép từ phía Tây Nam qua, Việt Cộng bị lọt vào trong gọng kìm nên đã dồn hết hỏa lực vào Đại Đội 52/5 ND bằng đủ loại súng lớn nhỏ để toan mở đường chạy về phía cầu Băng Kỵ. Lúc 20 giờ 20, Việt Cộng nhận thấy không chọc thủng nổi phòng tuyến của Nhảy Dù nên họ phải di chuyển về hướng xóm Thơm. Kể từ 10 giờ đêm trở đi tiếng súng của Việt Cộng thưa dần.

10/6/1968 Việt Cộng dường như vẫn tiếp tục xâm nhập thêm quân. Đột nhiên 2 đại đội Biệt Cách Nhảy Dù đóng tại Trung Tâm Tỉnh Xá bị Việt Cộng từ hướng Đông Bắc kéo đến phản công và bao vây.

Thoạt tiên vào lúc 13 giờ trưa, Việt Cộng từ hai cao ốc và một khu vườn rậm rạp ở ngay xé cổng và bên hông chùa nổ súng uy hiếp. Trung Úy Bình, đại đội trưởng, liền chia quân làm 2 cánh. Một cánh từ cao ốc đối diện khai hỏa vào địch, cánh quân thứ hai từ góc chùa đánh thẳng vào cao ốc xé trước mặt. Toán Việt Cộng ở cao ốc thứ hai bên hông chùa hợp với toán chiếm ở vườn cây, liền khai hỏa vào cánh quân Biệt Cách Nhảy Dù đang tiến tới. Trung Úy Bình cho một toán quân thứ ba từ hông chùa phía Bắc đánh thẳng vào toán Việt Cộng ở vườn cây. Trong khi đó, toán quân xuất phát đầu tiên nhất loạt tràn sang chiếm cao ốc trước cổng chùa. Việt Cộng bỏ lại 6 xác chết. Số còn lại bỏ chạy về cao ốc phía hông chùa.

Mũi dùi đánh vào khu vườn không tiến được vì có 2 khẩu B-40 của Việt Cộng đặt ở dưới một gốc cây. Các binh sĩ Biệt Cách Nhảy Dù phải xử dụng rốc két 35 ly. Kết quả, 3 xạ thủ Việt Cộng chết tại chỗ. Khi lên lấy 2 khẩu B-40 mới thấy 3 người này đều bị xích tay vào nhau.

Còn cao ốc ở ngang hông chùa, Biệt Cách Nhảy Dù phải dùng đại bác 90 ly phá thùng tường nhà làm lối cho cánh quân vừa chiếm lầu trước khi xung phong vào. Việt Cộng bỏ chạy qua bên kia đường Trần Bình Trọng để lại trận địa cả thảy 25 xác chết. Một nhóm lính Biệt Cách Nhảy Dù liền vượt lên gần đường Trần Bình Trọng. Việt Cộng liền vác thương liên đặt lên một chiếc xe be đậu ở trên đường nã đạn như mưa bắc. Toán kinh binh không tiến nổi.

Nhưng ít phút sau đó, Một toán quân Biệt Cách Nhảy Dù dùng súng M72 thổi vào chiếc xe be này 1 quả. Cây thương liên của Việt Cộng bị bắn tung lên cao văng lộn vào trận địa địch. Xạ thủ và phụ xạ thủ Việt Cộng đều tử thương. Một toán quân Biệt Cách Nhảy Dù tiến lên dùng lựu đạn thanh toán những Việt Cộng núp trong hố sát tường. Nhưng Biệt Cách Nhảy Dù không vượt đường Trần Bình Trọng vì bên đó là phần đất trách nhiệm của TQLC.

Chiều ngày 10 tháng 6/1968 Việt Cộng đốt một vài căn nhà ở phía sau chùa Dược Sư có lẽ để cản đường quân đội, hầu mong tìm lối tháo lui. Họ bắn mấy phát rồi lợi dụng cây cối um tùm mà bỏ chạy. Việt Cộng rút đi quá vội vàng, bỏ ngỏ một khu trận địa mà họ đã sửa soạn từ trước để làm nơi cố thủ. Khu này diện tích khoảng 10,000 mét vuông. Bên trong chuỗi mọc như rừng, cỏ hoang rậm rạp, Việt Cộng đã đào trong khu vực này 50 hầm chiến đấu. Mỗi hầm có hai cửa, một hầm phía trong 1 hầm phía ngoài cũng 1 kiểu như đã thấy tại quanh chùa Linh Sơn, nơi đã xảy ra trận đánh nhau sáng ngày 7 tháng 6 giữa Việt Cộng và Đại Đội 94 Nhảy Dù.

Với địa hình địa vật và sự sửa soạn như vậy, tại sao Việt Cộng lại rút đi quá vội vàng, có thể vì họ đã tổn thất quá nhiều không còn đủ sức cầm cự mặt trận Cây Quéo nằm trong khu tứ giác Lê Quang Định, Trần Bình Trọng, Ngô Tùng Châu và ranh xóm Thơm kể từ ngày 11/6/1968 được coi như chấm dứt.

12/6/1968 Vừa dứt mặt trận Cây Quéo, mặt trận Cây Thị lại mở ra trong ngày 12 tháng 6/1968 rất sôi động. Sau đúng một tuần lễ giao tranh, các đám tàn quân Việt Cộng kiệt quệ định rút lui mà không có lối thoát để rồi cuối cùng tất cả những kẻ sống sót còn lại của Trung Đoàn Quyết Thắng đã phải đầu hàng tập thể ngày 18 tháng 6/1968.



Tóm lại, Trung Đoàn Quyết Thắng Việt Cộng coi như hoàn toàn tan rã sau khi 152 cán binh thuộc hai tiểu đoàn 1 và 2 ra đầu hàng. Theo lời của hàng binh Thượng Ủy Phan Văn Xương thì Trung Đoàn Quyết Thắng khi xâm nhập vào có 400 cán binh trang bị đầy đủ. Đến chiều ngày 17 tháng 6 trung đoàn này chỉ còn 229 người, trong đó có 120 bị thương nặng nhẹ. Trung Đoàn Trường Ba Vinh chết ngay lúc đầu. Chính Ủy Hai Phái lên thay. Với số hàng tập thể và bị chết trong các vụ chạm súng ngày cuối ở vùng cầu Bông Ky, Trung Đoàn Quyết Thắng chỉ còn lồi 20 người lọt lưới chạy thất tán.

Trung Đoàn Đồng Nai cũng bị tổn thất nặng trong các vụ chạm súng những ngày đầu tiên và ở vùng Cây Quáo. Mặt khác, một lực lượng của Trung Đoàn này định tăng viện cho mặt trận Gia Định thì đã bị lực lượng Nhảy Dù gây tổn thất nặng ở vùng An Phú Đông. Quân số còn lại của trung đoàn này lồi 250 người đã phải rút về vùng Bình Mỹ, 9 km phía Tây Bắc Tân Uyên.

Tại mặt trận Chợ Lớn, Phân Khu 2 của Việt Cộng điều động Tiểu Đoàn 6 Bình Tân và Tiểu Đoàn 308 phân tán xâm nhập từ Phú Định vào các khu vực dân cư phía Nam Chợ Lớn. Hai Tiểu Đoàn này rút ra chỉ còn khoảng 100 người chạy về mặt khu Bà Vụ để bồi dưỡng.

Suốt trong thời kỳ tấn công vào thủ đô, không đêm nào là Việt Cộng không bắn hỏa tiễn 122 ly vào thành phố. Cứ mỗi lần có pháo kích là có cháy nhà, người chết, người bị thương. Nhịp độ pháo kích vào đô thành sau ngày 18 tháng 6/1968 giảm thiểu và sau vụ pháo kích chót vào phi trường Tân Sơn Nhất đêm 21 tháng 6/1968, Việt Cộng mới chấm dứt hẳn. Thiệt hại của họ khoảng trên 50% quân số.

Thay lời kết :

Mặc dù trong cả 2 đợt tấn công, CSBV hoàn toàn thất bại trên khắp các mặt trận, nhưng chúng đã khai triển được yếu tố bất ngờ và tạo được dư luận quốc tế có lợi cho mặt tuyên truyền của chúng. Chúng ta bị bất ngờ nhưng cũng phải nói thêm là vì chúng ta khinh địch. Dân chúng và cả các lực lượng hành chánh lẫn quân sự ít ai tin rằng VC dám ngang nhiên vi phạm lệnh hưu chiến trong 3 ngày Tết mà chúng đã công khai cam kết. Rất nhiều đơn vị quân sự đã cho phép số lớn quân nhân về ăn Tết với gia đình. Việc phòng thủ do đó bị lơ là ít nhiều, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tấn công của VC.

Hơn nữa, cuộc “TCK Mậu Thân” là một âm mưu sâu hiểm của Tư Bản “muốn tháo chạy trong danh dự” (WAR đồng nghĩa với **Withdraw And Run**) mà Kissinger là tay phù thủy nham hiểm điều hợp viên chủ động cấu kết với kẻ thù CSBV nhằm làm suy yếu khả năng của QLVNCH, trong khi CSBV muốn triệt hạ lực lượng quân sự của Việt Cộng tại miền Nam để thay thế nhân sự bằng lực lượng xâm nhập từ miền Bắc. Năm 1967 Hoa Kỳ đã thua trận ngay tại Mỹ trên đường phố, trong nhà thờ, trong các đại học, trong Quốc Hội và ở cả diễn đàn quốc tế. Vì thế, để chuẩn bị cho việc tháo chạy trong danh dự, Kissinger đã xếp đặt để cho Việt Cộng được *hợp pháp hóa* trở thành một thực thể (mà thành phần chủ chốt xâm nhập từ miền Bắc) có thể giá tương xứng.

Từ đầu tháng 12/1967, Tổng thống Johnson đã được báo cáo đầy đủ về các chuyển động quân sự của Hà Nội, ngày 21/12/1967 Hoa Kỳ đã biết rõ giờ giắc cuộc tấn công của Việt cộng nhưng phía chính phủ Mỹ vẫn im lặng.

Ngày 23/12/1967, khi đến Úc dự tang lễ Thủ Tướng Úc là ông Holt, Tổng thống Mỹ đã thông báo cho chính phủ Úc trong một cuộc họp mật rằng “*CSVN sẽ tổng tấn công quyết tử trong vài tuần lễ tới.*”

Và một kết quả đúng như dự liệu và sách lược của chính phủ Hoa Kỳ là sau trận chiến, mặc dù thảm bại nặng nề về nhân lực cũng như trang bị, cái gọi là “Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam” được ra đời.

Sau trận TCK Mậu Thân, tình hình an ninh tại miền Nam trở nên tốt đẹp hơn bao giờ hết, hạ tầng cơ sở của Việt Cộng cơ hồ như tan rã, Hoa Kỳ chuẩn bị ‘Việt Nam Hóa chiến tranh’ để ‘*tháo chạy trong danh dự*’. CS đã thảm bại trên chiến trường với những tổn hại lớn lao nhưng lại là một thành công của họ về mặt ngoại giao trên chính trường quốc tế.

Ngày nay tất cả mọi người đều biết rõ rằng đến biến cố Năm Mậu Thân và Tổng thống Hoa Kỳ là Nixon và tay phù thủy Kissinger phải trực tiếp chịu trách nhiệm vì đã cố tình tạo nên một lỗi lầm nghiêm trọng về đạo đức, gây tử vong cho hằng trăm ngàn người dân Việt Nam vô tội có thể tránh khỏi nếu được báo trước sự thật.

Tài liệu tham khảo:

1. Trận chiến Tết Mậu Thân 1968 của Phạm Văn Sơn trên trang nhà History of the Viet NamWar.
2. Lời tường thuật về trận Mậu Thân của Trung Tá Lê Minh Ngọc, LĐT / LĐT4ND.
3. Chiến tranh Việt Nam toàn tập của Nguyễn Đức Phương, Làng Văn 2001.
4. Một Cánh Hoa Dù của Trương Dường. Tác giả xb 1998
5. Khoảng tối nhìn lên , bút ký chiến trường của Đào Đức Bảo. Tác giả xb 1999.
6. Mậu Thân tại Huế của Bùi Đức Lạc trong Đặc San Mũi Đỏ số 53 xuân 2006.
7. Mậu Thân tại Quận Nhì Saigon của Trần Minh Công trên nhật báo Người Việt Monday, February 04, 2008
8. Phỏng vấn trực tiếp các chiến hữu trong SĐND.

Trích từ quyển **‘20 Năm Chiến Sự’ - Binh chủng Nhảy Dù**

Đại Úy Võ Trung Tín Tiểu Đoàn Truyền Tin SĐND – 714-856-9202

Đại Úy Nguyễn Hữu Viên Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù – 714-897-1435

email: Pvotin@gmail.com or 20namchiensu@gmail.com



(Công sản tấn công đến đâu, dân chúng bỏ chạy đến đó.)